

cuối của mỗi đoạn nhỏ ở trước, gọi là chữ đầu câu, phải nghịch thanh với chữ cuối cùng của vế ấy . Nghĩa là chữ cuối của vế là bằng thì các chữ đầu câu (chữ cuối của các đoạn nhỏ) trong vế ấy phải là trắc hay ngược lại . Ví dụ :

- *Được một vài phân (B), lan huệ một nhà sực nức(T); Có ba trăm lạng(T), yến oanh ngoài cửa xôn xao (B) .*

- *Chàng Thúc lán ra (B), thờ thờ than than (B), tình ấy muôn cam chịu bạc (T); Tiểu thư chợt đến (T), cười cười nói nói (T), lạ cho cái giống nhà ghen (B) .*

CÁCH BỐ CỤC MỘT BÀI PHÚ:

Nếu như trong bài thơ thất ngôn bát cú, bố cục gồm 4 phần là đề, thực, luận, kết thì trong một bài phú, cách sắp đặt các đoạn mạch gồm có 6 phần:

- a) Lung: Trình bày tổng quát đầu bài.
- b) Biện nguyên: Xác nhận đầu bài, nêu rõ nguyên ủy gốc tích, giải thích rõ ý của đầu bài mà chuyên vào bài.
- c) Thích thực: Mô tả hết ý nghĩa của đầu bài.
- d) Phô diễn: Suy rộng ý của đầu bài.
- e) Nghị luận: Phê phán, đánh giá, bàn bạc ý nghĩa của đầu bài.
- g) Kết: Gói ghém chung ý tứ của đầu bài lại.

PHÂN TÍCH:

Như trên đã trình bày, bài phú có nhiều đoạn, mỗi đoạn có nhiều liên, mỗi liên có hai vế đối nhau . Để rõ ràng , xin phép không dùng cách chấm câu theo lối văn phạm thông thường là dấu phẩy dùng để ngắt đoạn mà ý vẫn còn tiếp nối sang đoạn sau, dấu chấm dùng để ngắt câu đã trọn ý . Xin đặt ra quy ước chấm câu như sau : Mỗi 1 đoạn trong vế cách nhau bằng dấu phẩy, mỗi vế cách nhau một dấu chấm phẩy và hai vế (tức một liên) thì xuống hàng. Nhắc lại hai vế trong một liên phải đối với nhau. Bằng cách này tuy có chỗ phi lý, chẳng

hạn câu:

-*Sao rằng gian, sao rằng nịnh, ai muốn hỏi hãy nhìn tiêu trên má Ngụy Khôi; Đâu là họa, đâu là tai , ai muốn hỏi nên xem bảng tại làng Đa Phước.*

Đoạn "*Sao rằng gian, sao rằng nịnh*" và đoạn "*Đâu là họa, đâu là tai*" phải được đánh dấu hỏi mới hợp lý nhưng xin chỉ đánh dấu phẩy để cho rõ nó là tiểu đoạn trong vế . Sau dấu chấm phẩy là bắt đầu vế sau, đến khi xuống hàng là hết một liên . Cách chấm câu này làm cho việc phân tích bài phú thêm rõ

ràng. Xin đừng bắt lỗi chấm câu theo cách thông thường nhé.

Cũng nhằm việc làm cho rõ ràng, xin đánh số mỗi liên để tiện việc tham khảo . Bài chọn để phân tích là bài Cáo thị Càn Vương, tác giả không rõ . Sơ lược về bối cảnh lịch sử bài phú như sau:

Mùa xuân năm Kỷ Mùi 1859, thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lăng nước ta . Đồng bào lục tỉnh miền Nam đang sống an bình bỗng trở nên nghiêm trọng . Cuộc chiến tranh Việt Pháp diễn ra, triều đình phải ký kết nhượng ba tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường cho Pháp. Theo tinh thần bản ký nhượng này, triều đình phải ngưng các cuộc nổi dậy đề kháng của các sĩ phu và dân chúng lại.



Cha giáo Hoan và anh em cựu chủng sinh Long Xuyên tại San Jose.

Tuy nhiên mặc cho lệnh triều đình, dân ta vẫn nổi lên chống lại . Bài cáo thị Cần Vương ra đời vào khoảng thời gian ấy với nội dung là kêu gọi lòng yêu nước trong nhân dân, nổi lên chống Pháp . Chúng ta chưa biết tác giả là ai, nhưng hẳn tác giả là một bậc sĩ phu miền Nam, kêu gọi đồng bào chiến đấu chống giặc Pháp xâm lược . Cùng với nhân dân và đi trước nhân dân, bậc sĩ phu nước ta đã góp phần lớn lao trong công cuộc chống ngoại xâm bền bỉ, liên tục nhiều ngàn năm. Hãy phân tích bài Cáo thị Cần Vương sau đây:

Cáo thị Cần Vương (Liên vận)

- 1 - Lời truyền cáo thị; Nói với sĩ phu.
- 2 - Nước Nam ta có mối xung thù; Cùng giặc Tây là loài di địch.
- 3 - Bởi chúng nó đem lòng bội nghịch; Khiến dân mình gặp thuở loạn ly.
- 4 - Chẳng qua là Trời bắt gian nguy; Cho nên nổi nước nhiều tai nạn.
- 5 - Đường trị loạn sách xưa còn bản; Lễ chánh tà đời trước treo gương.
- 6 - Làm người khôn nghĩ xét cho tường; Thà đũa đại lỗi đường cũng đáng .
- 7 - Nọ thua Hung Nô đánh Hán, tướng mạnh như hùm, binh đông như cỏ, cướp ải Lang, dành ải Hồ, tới mãn tuồng Nô cũng về Nô ; Kia khi Đột Quyết quấy Đường, xe đi chạt đất, ngựa té đầy đồng, phá trấn Bắc, đốt trấn Đông, chùng rã đám Đột hoàn lại Đột.
- 8 - Xa thơ mới hãy còn lộn một; Phong cương này há để chia ba.

Nay Tây cùng Ta:

- 9 - Muôn trùng non nước cách xa; Trăm việc ở ăn lạ thói.
- 10 - Tuy lăm tàu đồng ống khói; Dầu nhiều súng thiếc đạn chì.
- 11 - Trái sáu tỉnh qua dẹp cõi biên thù; Hơn trăm trận liền hao ngôi tướng soái.
- 12 - Đòi xin ba tỉnh , lời nào rằng phải; Bất họa muôn dân, của mấy cho vừa.
- 13 - Ta hiệp lòng há nhịn thua ư; Mọi lần

chỗ sao đành để vậy.

14 - Ở đâu mà chẳng thấy phá miếu chùa, đào mồ mả, làm những việc bất nhân; Ở đâu mà chẳng thấy đốt nhà cửa, hãm vợ con, làm những điều vô đạo .

Hỡi ơi !

- 15 - Thành xiêu quách đổ bởi ai gây; Ruộng nát vườn tan do lũ ráo .
- 16 - Lòng lộng cao xanh, há nữ để dân ta búng xáo; Mệnh mỏng soi xét, lẽ nào cho chúng nó ăn chơi .
- 17 - Xưa nay ai mạnh qua Trời; Đâu đó vật đều có chủ.

Ngó nay :

- 18 - Nơi Thần Kinh ấy nơi thiên phú; Đức Kim Thượng là đức Thánh Tông .
- 19 - Hơn ba mươi tỉnh hội đồng; Dư sáu chục năm huệ dưỡng .
- 20 - Văn võ hiếm người làm tướng; Man di nhiều nước đến châu .
- 21 - Nhớ xưa kia chúng đã cúi đầu; Đến nay lại tay nào trở mặt.

Ồ các tổng làng !

- 22 - Chớ thấy chín từng hòa nghị mà tằm lòng địch khái vội quên; Chớ rằng ba tỉnh trọn vong mà công cuộc báo cừ nữ bỏ.
- 23 - Nhớ mới thuở rên mác trường, đương nón gỗ, lên đường hăm hở ra oai .
- 24 - Há buổi nay chạy bạc nén, vén tiền trăm, vào cửa lom khom tạ nó .
- 25 - Mặt đâu tới lãnh bằng ngày nọ; Xác nào ra đầu thú hôm nay .
- 26 - Đã thề nguyên hết sức đánh Tây; Đâu sợ chết cúi mình theo giặc .
- 27 - Một đường cái há phân nam Bắc; Một tóc tơ nữ nhuộm xanh vàng .
- 28 - Đùng cho thầy Địch thở than; Chớ để họ Nhạc cay đắng .
- 29 - Ôn thủy thổ thầy đều mang nặng; Việc thần dân chớ khá lỗi nghi .
- 30 - Cố bảo nhau gắng giữ lòng bền; Đùng nghe chúng ra mà đầu thú .
- 31 - Chớ thấy Gò Công thất thủ, mà trở

mặt hại nhau; Đùng rằng Bến Nghé an cư,
mà đành lòng theo mọi .

32 - Sao rằng gian, sao rằng nịnh, ai muốn
hỏi hãy nhìn tiêu trên mả Ngụy Khôi; Đâu
là họa, đâu là tai , ai muốn hỏi nên xem
bảng tại làng Đa Phước .

33 - Oan nhường ấy, tình nhường ấy, căm
thù nhường ấy, tính sao trả được mới hài;
Công bấy lâu, nghiệp bấy lâu, lao khổ bấy
lâu, đâu nỡ bỏ đi sao phải .

34 - Dẫu có lỡ sát thời hãy tìm nơi sơn trại
mà tụ tập anh hùng, sống vì Vua, thác vì
Vua, dốc cùng lòng trước sau chẳng trái ;
Dẫu có rui sa cơ phải xuống dưới tuyền đài
cũng phụng thờ hương khói, tên còn chép,
họ còn chép, để nức danh thơm rọi sáng
hoài .

35 - Chớ để xóm làng cho Bạch Quỷ vắng
lại; Chớ để phần mộ cho Tây Dương phá
hại.

36 - Khá ra tay mà vùa cột cái; Tua gắng
sức chống đỡ tường xiêu .

37 - Để nghìn năm dằng dặc, vững đất
Thuần trời Nghiêu; Ngõ muôn kiếp miên
miên, bền sự nghiệp thư son khoán sắt .

38 - Chữ đời thiên bất cộng, nghĩ căm căm
ruột tím gan bằm; Câu giữ quốc đồng ưu,
phải khăng khăng lòng ghi dạ tạc.

Bố cục:

Câu 1 - 4 là Lung , trình bày tổng quát đề
bài .

Câu 5 - 8 là Biện nguyên, xác nhận đầu bài,
nêu rõ nguyên ủy gốc tích, giải thích rõ ý
của đầu bài mà chuyển vào bài .

Câu 9 - 14 là thích thực: Mô tả hết ý nghĩa
của đầu bài .

Câu 15 - 21 là phô diễn : Suy rộng ý của
đầu bài .

Câu 22 - 36 là nghị luận : Phê phán, đánh
giá, bàn bạc ý nghĩa của đầu bài.

Câu 37 - 38 Kết : Gói ghém chung ý tứ của
đầu bài lại.

Gieo vần:

Ta thấy mỗi một câu (tức một liên, chia
theo cách phân tích) gồm hai vế đối với nhau
chặt chẽ . Cách gieo vần thì chữ cuối một câu
nếu là vần trắc, sẽ bắt vần với chữ cuối , vần
trắc của vế trước giữa câu kế . Chữ cuối câu kế
là vần bằng, bắt với vần bằng chữ cuối vế
trước của câu kế tiếp . Cứ như thế đến hết bài.

Ví dụ:

-Mặt đâu tới lãnh bằng ngày nọ; Xác nào
ra đầu thú hôm "nay" .

-Đã thề nguyên hết sức đánh "Tây"; Đâu
sợ chết cúi mình theo "giặc" .

-Một đường cái há phân nam "Bắc"; Một
tóc tơ nỡ nhuộm xanh "vàng" .

-Đùng cho thày Địch thờ "than"; Chớ để
họ Nhạc cay đắng .

Chữ "vàng" ở cuối câu lại bắt vần bằng với vế
trước của câu kế, chữ "than" . Lối gieo vần này
gọi là liên vận.

Phép đặt câu:

Câu 1 đặt câu theo lối tứ tự , mỗi vế 4 chữ.

Câu 2 - 6 đặt câu theo lối song quan, mỗi
vế có từ 5 đến 9 chữ đi liền một mạch.

Câu 7 đặt câu theo lối hạc tất . Mỗi vế có
từ 3 đoạn trở lên, dài ngắn khác nhau .

Câu 8 - 11 là song quan .

Câu 12 đặt câu theo lối bát tự, mỗi vế có 8
chữ chia thành hai đoạn bằng nhau , mỗi
đoạn 4 chữ .

Câu 13 theo lối song quan .

Câu 14 hạc tất .

Câu 15 là song quan .

Câu 16 đặt theo lối cách cú , mỗi vế chia
làm hai đoạn dài ngắn khác nhau.

Xin chỉ liệt kê từ câu 1 tới câu 16 thôi .
Tới đây hẳn bạn phân biệt được phép đặt câu
theo lối gì từ câu 17 cho đến hết bài rồi . Xin
miễn nói thêm về lối đặt câu để tránh dài dòng.

Dẫu biết chép một bài phú nữa thì quá dài dòng, nhưng để bạn đọc biết về độc vận, xin phép chép một bài nữa, dùng độc vận.

Phú Gia Định thất thủ (độc vận)

*Thương thay đất Gia định!
Tiếc thay đất Gia Định!
Vực hóa nên cồn; Đất bằng nổi sóng .
Tàu khói chạy mây tuôn sông mấy khúc, lờ lạt
bến trâu ; Dây thép giăng nhấp nhoáng đất
ngàn trùng, ngã xiêu thành Phụng.
Bờ cõi phân chia khác mặt, trông ra như
quáng như mờ; Non sông đời đời họa mi,
tướng tới đường mê đường mộng .
Lớp cũ tàn, lớp mới mọc, dọc ngang xe ngựa
đất gò bằng; Dầu trước lập, dầu sau bồi, tan
nát chợ nhà Trời dậy sấm .
Inh ỏi sủng rền kinh cửa Bắc, hải hùng trăm họ
dứt âu ca; Tò le kèn thổi tới Trời nam, man
mác năm canh không tiếng trống .
Hào kiệt tìm phương lánh mặt, sa cơ gió hạc
lúc hư kinh (1); Anh hùng kiếm chốn ẩn thân,
sút thế nước cờ thêm lúng túng.
Từ Bến Thành trải qua Chợ Đũi loài tinh chiên
(2) loạn xạ biết bao nhiêu; Nơi Chợ Lớn sắp
đến Cầu Kho, quân mọi rợ lấy lòng nên quá
lắm .
Cầu Thị Nghè cùng nơi Chợ Quán, quân tham
tàn đặc ý vênh râu; Chùa Cẩm Thảo trải tới
Cây mai, Phật Bồ Tát chịu nghèo ôm bụng .
Nơi nơi nổi xóm mới nhà Tây; Chốn chốn lập
đồn canh ụ súng.
Ngậm ngùi thay ba bốn làng Gò Vấp, cây cỏ
khô , thân thế đều khô ; Bát ngát nhĩ mười tám
thôn Vườn Trầu, hoa trái rụng, người đời cũng
rụng .
Mây dậm Gò Đen, Rạch Kiến, ngọn lửa thiêu
sự nghiệp tan tành; Đồi nơi Rạch Giá, Gò
Công, trận gió quét cửa nhà trống lộng .
Tiếng kêu oan, oan này bởi nước, hồn nhân
dân biết dựa vào đâu; Thân liễu thác, thác
cũng vì vua, xương nghĩa sĩ chất đà nên đóng .
Sông núi đảo, mỏ xiêu má lạc, thương thay
người thác chẳng yên phần; Đường sá đắp,*

*cửa nát nhà tan, cực bầy kẻ còn khôn nổi
sống .*

*Sau trước vầy đoàn bạch Quỷ, dân ta đòi bữa
đòi suy; Đêm ngày ỏi tiếng Lang Sa, thế nó
càng ngày càng lộng .*

*Cờ Thành Thang sao không thấy phát, bỏ liêu
con đồ chông gai; Áo Võ Vương sao chẳng
thấy gầy, nõ để dân đen bùn lấm .*

*Đầu Trung nguyên tóc hời còn dài, ơn này nhờ
có Bá, học Xuân Thu xin chớ kiếm Hoàn Công;
Tay tả nhẫm(3) áo kia khói mặc, việc ấy bởi vì
ai, đọc Luận ngữ có sao chê Quán Trọng .*

*Bóng xế dậm ngàn mây man mác, nước non
này ai thấy cũng buồn; Trời chiều chim chóc
nhảy lảng xãng, tình cảnh ấy lòng nào chẳng
động.*

*Ta nay nhân cảm với cuộc đời, Vậy nên tả một
vài ngẫu vận .*

(1) Tức là nghe gió thổi, chim hạc kêu mà pháp
phòng lo sợ tưởng như giặc tràn đến nơi . Tích
Bồ Kiên, vua nhà Tần trước khi bị quân nhà
Tần đuổi đánh, quân sĩ tới đâu nghe tiếng gió
thổi, chim hạc kêu cũng giật mình tưởng quân
nhà Tần đã tới .

(2) Tinh chiên là hôi tanh . Chỉ bọn cướp nước.
(3) Tả nhẫm là khẹp vạt áo sang bên trái, tục
mọi rợ . Khổng Tử nói : "Không có Quán
Trọng thì chúng ta khẹp vạt áo sang bên trái
hết" . Nghĩa là không có Quán Trọng thì
phong hóa suy đồi, văn minh thành mọi rợ
ngay .

Bài này dùng chỉ một vần "ong" hay
"ung" , âm trắc . Không cần bắt yêu vận với
chữ cuối của vế trước ở giữa câu kể.

Cha
Chiến đang sửa
sang mái nhà thờ.



Tới đây chúng ta có thể sang phần Văn Tế.

II. VĂN TẾ

1 - CÁC LỜI VĂN TẾ:

Theo sách Thọ Mai thì Văn Tế có nghĩa rất rộng bao gồm các loại văn dùng để tế thần thánh, tế người sống kẻ chết và cả chúc tụng nữa. Nhưng về sau Văn Tế chỉ dùng để tế người chết, kể lễ tính nét, công đức kẻ quá cố và nỗi thương nhớ của người còn sống đối với người đã mất phần. Văn Tế thường được làm theo nhiều hình thức như:

- a) Văn xuôi.
- b) Lối tán, mỗi câu 4 hay 5 chữ. Có vần, có đối hoặc không đối.
- c) Lối Phú cổ thể (dùng chữ hề, đã nói ở trên) hoặc lưu thủy.
- d) Lối Phú Đường luật.
- e) Trong văn Nôm, Văn Tế còn có thể làm theo thể song thất lục bát (Như văn tế Thập loại chúng sinh của Nguyễn Du).

Tuy vậy ta có thể qui thành 2 loại: Thể tự do và thể phỏng theo phú Đường luật.

2 - VĂN TẾ PHỎNG THEO ĐƯỜNG PHÚ:

a) Qui tắc hiệp vần. Cách đặt câu và luật bằng trắc của bài Văn Tế theo đúng thể thức của Phú Đường luật đã trình bày trên. Ta có thể lấy bài Văn Tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc của cụ Nguyễn Đình Chiểu làm tiêu biểu cho thể loại Văn Tế theo qui tắc Phú Đường luật sau đây:

Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc

-- Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888)

Hỡi ơi !

- 1 - Súng giặc đất rền; Lòng dân trời tỏ.
- 2 - Mười năm công võ ruộng, xưa ắt còn danh

nổi như phao; Một trận nghĩa đánh Tây, thân tuy mất tiếng vang như mõ.

Nhớ linh xưa !

- 3 - Côi cút làm ăn; Riêng lo nghèo khổ,
- 4 - Chưa quen cung ngựa đưa tới trường nhưng; chỉ biết ruộng trâu ở theo làng hộ
- 5 - Việc cuốc, việc cấy, việc bừa, việc cấy, tay vốn làm quen; Tập khiên, tập mác, tập giáo, tập cờ, mắt chưa từng ngó .
- 6 - Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, trông tin quan như nắng hạn trông mưa; Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ .
- 7 - Đêm thấy bóng che trắng lớp, những muốn ăn gan; Ngày xem ống khói chạy đen xì, toan ra cắn cỏ .
- 8 - Một mối xa thư đồ sộ, há để ai chém rấn đuôi huơ; Hai vàng nhật nguyệt chói loà, đầu dung lũ treo dê bán chó .
- 9 - Nào đợi ai đòi ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình; Chẳng thèm trốn ngược trốn xuôi, chuyên này dốc ra tay bộ hổ .

Khá thương thay !

- 10 - Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo giòng ở lính diễn binh; Chẳng qua là dân ấp, dân làng, mền nghĩa làm quân chiêu mộ..
- 11 - Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn; Chín chục trận binh thư, không chờ bày bố .
- 12 - Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu, bao ngòi; Trong tay dùng một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu, nón gõ.
- 13 - Hoả mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia; Gươm đeo dùng một ngọn dao phay, cũng chém đặng đầu quan hai nọ .
- 14 - Chi nhọc quan Quân giống trống kỳ trống giục, đạp rào lướt tới, coi giặc cũng như không; Mặc kệ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to, xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có .
- 15 - Kẻ đâm ngang, người chém dọc, làm cho mã tà, mã ái hồn kinh; Bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu thiếc, tàu đồng súng nổ .
- 16 - Những lăm lòng nghĩa sau dùng , đầu biết xác phạm tội bỏ; Một chắc sa trường rằng chữ

hạnh, nào hay da ngựa bọc thây.

17 - Trăm năm âm phủ ấy chữ quy, xá đợi
gươm hùm treo mô; Đồi sông Cần Giuộc, cỏ
cây mấy dặm sầu giăng .

18 - Chẳng phải án cướp, án gian đây tới, mà
vi binh đánh giặc cho cam tâm; Vốn không giữ
thành, giữ lũy bỏ đi, mà hiệu lực theo quân cho
đáng số .

Nhưng nghĩ rằng

19 - Tắc đắc ngọn rau ơn chúa, tài bồi cho
nước nhà ta; Bát cơm manh áo ở đời, mắc mớ
chi ông cha nó ?

20 - Vì ai khiến quan quân khó nhọc, ăn tuyết
nằm sương; Vì ai xui hào lũy tan hoang, xiêu
mưa ngà gió ?

21 - Sống làm chi theo quân tả đạo, quẳng vùa
hương, xô bàn độc, nghĩ lại thêm buồn; Sống
làm chi ở lính mã tà, chia rượu ngọt, gặm bánh
mì, nghe càng thêm hổ .

22 - Thà thác mà đặng câu dịch khái, về sau tỏ
phụ cũng vinh; Hơn còn mà chịu chữ đầu Tây,
ở với man di rất khổ .

Ôi thôi thôi !

23 - Chùa Lão Ngộ năm canh ung đóng lạnh,
tấm lòng son gửi lại bóng trăng rằm; Đôn Tây
Dương một khắc đặng rửa hờn, tui phận bạc
trôi theo dòng nước đổ.

24 - Đau đớn mấy, mẹ già ngồi khóc trẻ, ngọn
đèn khuya leo lét trong lều; Nỡ nùng thay, vợ
yếu chạy tìm chồng, con bóng xế vật vờ trước
ngõ.

Ôi !

25 - Một trận khói tan; Nghìn năm tiết rờ .

26 - Binh tướng nó rày đóng sông Bến Nghé,
còn làm cho bốn phía mây đen; Ông cha ta còn
ở đất Đồng Nai, ai cứu đặng một phùng con
đỏ.

27 - Thác mà trả nước non rồi nợ, danh thơm
đồn sáu tỉnh cũng đều khen; Thác mà ung đèn
miếu để thờ, tiếng hay trải muôn đời ai cũng
mộ .

28 - Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc, linh
hồn theo giúp cơ binh, muôn kiếp nguyện được

trả thù kia; Sống thờ vua, thác cũng thờ vua,
lời dụ dạy đã rành rành, một chữ âm đủ đền
công đó .

29 - Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo, thương
vì hai chữ thiên dân; Cây nhang nghĩa khí thấp
nên thơm, cảm bởi một câu vương thổ .

Hỡi ơi !

Có linh xin hưởng !

Bài này theo qui tắc Phú độc vận , dùng vần
"ô" . Xin được đã đánh số cho mỗi "liên", mời
các bạn phân tích mỗi câu dùng lối Tứ tự,, bát
tự, song quan, cách cú hay gổi hạc nhé . Để
thôi mà .

b) BỐ CỤC bài Văn Tế:

Chia làm 4 phần như sau :

1 - Phần mở bài, thường bắt đầu bằng câu
than : "Than ôi", "Than rằng" hoặc "Thương
ôi", "Hỡi ôi" . Trước hết đặt một câu cách cú
hoặc gổi hạc rồi một câu song quan . (xin đọc
lại phân giải thích gổi hạc, song quan trong
phần nói về Phú ở trên) .

2 - Phần kể về đức tính, công nghiệp của người
chết, thường bắt đầu bằng mấy chữ "Nhớ cha
xưa", "Nhớ linh xưa" ... Trước hết đặt vài câu
tứ tự hoặc bát tự rồi đến những câu cách cú,
song quan, gổi hạc nhiều ít tùy ý .

3 - Phần than tiếc người đã khuất, thường bắt
đầu bằng chữ : "Ôi" hoặc "Ôi thôi", "Ai tai" ...
Cách đặt câu cũng như trên .

4 - Cuối cùng là phần tỏ tình thương nhớ của
người đứng tế, thường bắt đầu bằng mấy chữ :
"Con nay", "Bản chức nay", "Tôi với ông
nay" ... Cuối phần này là 2 chữ : "Thượng
hưởng" có nghĩa là mong ước hưởng cho dùng
kết thúc bài Văn Tế .

Ngạc Nhi tức Francis Garnier, tên tướng
thực dân Pháp, đem binh ra Hà Nội can thiệp
vụ Đồ Phủ Nghĩa (Jean Dupuis) không được
nhà cầm quyền ta cho phép chở hàng lên Vân
Nam bằng đường sông Hồng, để xâm chiếm
Bắc Kỳ . Ngạc Nhi đánh thành Hà Nội, và sau

đó bị liên quân Cờ Đen và nghĩa binh ta phục kích giết chết ở ô Cầu Giấy . Theo cụ Phạm Trung Hợp (tức Đồ Huyền) người làng Dũng Quyết, huyện Ý Yên tỉnh Nam Định là môn đệ cụ Mai Sơn Nguyễn Thượng Hiền, và đã từng tham gia phong trào Văn Thân kể lại thì bài Văn Tế Ngạc Nhi là của cụ Tam nguyên Nguyễn Khuyến, người làng Yên Đỗ, huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam . Sau khi ký hòa ước Việt Pháp các quan ta tại Hà Thành tổ chức lễ truy điệu Francis Garnier để lấy lòng người Pháp . Quan tổng đốc Hà Nội là Trần Đình Túc, người sợ Tây khét tiếng, cử cụ Nguyễn Khuyến làm một bài Văn Tế . Cụ đành nghe lời, vì đây là lệnh cứu trùng qua miệng quan tổng đốc.

Bài Văn Tế rất ngắn, nhưng rất lạ, nhất là thoát hẳn với các thể tài Văn Tế khác xưa nay, kể cả nội dung lẫn hình thức, và rất sát với thực tế, với những nét đặc biệt của một tên thực dân . Lời văn bình dị và mỉa mai, toàn bài không có một điển tích hay sáo ngữ nào . Bảo rằng tế nhưng thực ra là chửi . Nhất là lại bảo "ăn no uống say" để rồi "nằm cho yên ồ" thì khác nào như bảo lũ chó chết . Meta chịu khó gõ cho các bạn xem, không phải Văn Tế nào cũng cầu kỳ rắc rối như đã kể trên đâu.

Văn Tế Ngạc-Nhi

*Than ôi !
Một phút sa cơ .
Ra người thiên cổ .*

*Nhớ ông xưa:
Cái mắt ông xanh,
Cái da ông đỏ,
Cái tóc ông quăn,
Cái mũi ông lỗ,
Đít ông cười lừa.
Miệng ông huyết chó.
Lưng ông đeo súng lục liên,
Chân ông đi giày có mỏ.
Ông ở bên Tây,*

*Ông sang đô hộ.
Đánh giặc Cờ Đen,
Để yên con đỏ.
Nào ngờ:
Nó bắt được ông,
Nó chặt mắt sọ .
Cái đầu ông đây
Cái mình ông đó .
Khốn nạn thân ông,
Đù cha mẹ nó !*

*Tôi :
Vâng lệnh quan trên,
Cúng ông một cỗ,
Này chuối một buồng
Này rượu một hũ,
Này xôi một mâm,
Này trụng một rổ,
Ông có linh thiêng,
Mời ông xơi hộ,
Ăn uống no say,
Nằm yên một chỗ .
Ồi ông Ngạc Nhi ôi !
Nói càng thêm khổ .*

Nguyễn Khuyến

Chúc tất cả các bác thành công, và sáng tác nhiều áng thơ phú bất hủ!

-oOo-

Nhân đây, Đồ này cũng viết một bài phú ngắn để các bác đối chiếu và xem xét:

TÙ NHÂN BA-BY-LON.

Lưu đày phát vãng,
Con cái Si-on!
Đứng ngồi than thở,
Khóc lóc nỉ non.
Trường giang lớp lớp lấp xô, bến nước bồi hồi sóng vỗ.
Dương liễu rì rào ngọn lả, thông reo than

văn nguồn cơn.
 Khúc tỳ bà chẳng rung dây dù dặt,
 Câu sáo địch nào bật tiếng véo von.
Nhớ tổ tông:
 Sách Các Vua ghi - Thái bình thịnh trị,
 Sử Biên Niên chép - Ấm áo no cơm.
 Vua trung tín cậy Gia-vê phù trợ,
 Dân an lành nhờ Thiên Chúa gia ơn.
 Rộn rã tám hướng cửa ô, điện Giê-ru-sa-lem mở hội!
 Tưng bừng mười hai chi họ, thành Si-on nao nức dập dồn.
 Cờ tung gió lộng, kèn trống rền vang, nhịp nhàng cung thương sênh phách.
 Đèn nến lung linh, khói hương nghi ngút, phơi phới đỏ tía xanh hồng .
 Rộn ràng nam thanh nữ tú,
 Nao nức phụ tử vợ chồng.
 Thầy thượng tế lễ toàn thiêu dâng Thượng Đế,
 Đức minh quân vui nhảy múa rước Bia Hòm.
 Thần khí Chúa phủ tràn chõ che xã tắc,
 Đấng Mê-si ngự giữa bảo vệ giang sơn.
 Trang thánh vịnh bồi hồi áp ngực,
 Chữ huấn ca canh cánh nằm lòng.
 Một giải sơn hà - mưa hòa nam bắc,
 Hai miền đất nước - gió thuận tây đông.
Mà hôm nay:
 Vong ân nghĩa quên lời giao kết,
 Bội thệ minh phụ chữ keo sơn.
 No cơm ấm cật , thờ phụng ngẫu thần,
 gây nhà tan cửa nát,
 Ngạo mạn kiêu căng, dễ duôi Thiên Chúa,
 tạo quốc phá gia vong.
 Cơn thịnh nộ trời cao giáng họa,
 Nổi chán chê đất thấp trời hờn.
 Lời ngôn sứ giả ngây giả diếc,
 Tiếng tiên tri nước đổ lá môn.
 Tới lúc quân địch công thành, hung hăng đập phẳng tàn sát,
 Đến khi kẻ thù đốt điện, bùng bùng lửa cháy tiêu vong.

Chón núi kiếm lạc đao: thân chồng thành núi,
 Nơi rừng gươm loạn giáo: máu chảy thành sông.
 Con cái Ê-đôm, biệt xứ lưu đầy khổ sai phu dịch,
 Quan quyền vua chúa, tru di dòng tộc tận diệt sinh tồn.
 Bởi chưng phản nghịch, bởi lỗi ngạt tràn, đấng Ya-vê đổ cơn án phạt,
 Do tội khinh nhờn, do tâm tự đắc, nên Thượng Đế trút giận thanh trừng.
Thương ôi:
 Nơi quê người xứ lạ,
 Bến nước Ba-by-lon!
 Hờ hững huyền cầm treo cảnh dương liễu,
 Nhọc nhằn ôm gối tựa gốc cổ thông.
 Mặc quan ngục van nài hát xướng,
 Mặc lính canh cổ xúy nao lòng.
 Đàn chi nữa khi sa cơ lỡ vận?
 Hát gì đây thân cá chậu chim lồng?
 Trước quân thù môi chúc tụng thề khau nơi miệng!
 Trong đất khách lười xướng ca nguyện dính với hàm.
 Giê-ru-sa-lem ơi, nếu lòng này hờ hững,
 Ya-vê Thiên Chúa hỡi, tay tôi sẽ tê mòn.
 Thân lạy Chúa vì giao ước cũ, xin đổ sương mai ban người cứu đỡ,
 Tấu lạy Trời nhớ tổ tiên xưa, xin tràn mưa móc hiện đáng chí công.

Chờ mong héo hắt!
 Trông đợi mỗi mòn!...

Bùi Nghiệp
(Mùa Át 2006)



Cha Hiến



ĐẢO GUAM, 27 NĂM SAU

Tuyên Úy Nguyễn

Viên phi công loan báo cho hành khách chuẩn bị để hạ cánh, đồng thời cho biết những ai ngồi ở ghế cạnh cửa sổ bên cánh phải, phía Nguyễn đang ngồi, đã có thể nhìn thấy căn cứ Không Quân Anderson ở phía Bắc của đảo Guam. Trên phi đạo, một chiếc phi cơ vận tải quân sự C-17 vừa hạ cánh và đang từ từ tiến về bãi đậu. Cách đây đúng 27 năm, Nguyễn đã từng đặt chân lên phi trường này. Cảm giác nôn nao không thể ngăn chặn với muôn vàn kỷ niệm và những ý nghĩ ngổn ngang như cùng dậy lên trong thâm tâm anh.

Đúng đêm 30 tháng Tư, 1975, Nguyễn và trên 200 đồng bào di tản đã được đưa từ (đảo) Grande Island thuộc căn cứ Hải Quân Mỹ Subic Bay ở Phi Luật Tân đến căn cứ Không Quân Mỹ Clark để đi đảo Guam. Nhưng khi qua đến phi trường, mọi người lại được thông báo rằng trại tị nạn ở Guam đã đầy, họ sẽ phải đi đảo Wake, xa hơn Guam khoảng ba tiếng đường bay.



Bay qua Guam độ một tiếng đồng hồ, thành viên phi công loan báo rằng phi cơ

đang gặp trục trặc kỹ thuật, phải quay lại Guam. Mọi người đều lộ nét lo âu, nhưng rồi máy bay cũng an toàn đáp xuống phi đạo của phi trường quân sự Anderson. Đoàn người được đưa vào một nhà chứa máy bay (hangar) khá lớn để ngồi chờ, trong khi các chuyên viên sửa chữa chiếc vận tải C-141 của Không Quân Hoa Kỳ. Hôm ấy là sáng mùng 1 tháng Năm. Hơn hai tiếng đồng hồ sau, máy bay được sửa xong, đoàn người lại tiếp tục chuyến bay đến đảo Wake. Chỉ vài tiếng dừng chân ngắn ngủi nhưng cũng đủ gây ấn tượng sâu đậm trong lòng khiến Nguyễn đã tâm niệm rằng phải trở lại hải đảo này khi có cơ hội. Cơ hội đó đã không đến với anh cho đến 27 năm sau.

Trung Tá Tuyên Úy Trưởng, David Girardin, của Bộ Tư Lệnh lực lượng Hải Quân trong vùng quần đảo Marianas (U.S. Naval Forces Marianas), đặt bản doanh trong căn cứ Hải Quân ở bán đảo Orote Point, và trung sĩ nhất trưởng ban phụ tá phòng tuyên úy, Mannix Babanto, đã thân mật ra phi trường đón Nguyễn. Anh chợt nảy ra ý nghĩ ngộ nghĩnh: “Tên anh chàng này cũng dễ nhớ đây, Bà-Bán-Tô.” Họ đã giúp Nguyễn nhận xe thuê và đưa anh đi một vòng quanh căn cứ trước khi về nơi tạm trú. Anh hơi ngạc nhiên vì họ không để anh nghỉ ở lưu xá dành cho các sĩ quan độc thân (Bachelor Officers’ Quarters) như thường lệ, nhưng là một khu ở ngoài căn cứ. Phòng của anh đầy đủ tiện nghi như một suite của các khách sạn sang trọng.

Sáng hôm sau, ở văn phòng các tuyên úy, Nguyễn đem việc này nói với vị tuyên úy Công Giáo, Thiếu Tá Kent McCord, ông nói ngay: “Úi chào, Nimitz Hill, họ đã đưa cha về lưu xá của các sĩ quan cao cấp đấy.” Anh thâm nghĩ, “thảo nào.” Nguyễn được tuyên úy trưởng Girardin dành riêng cho một văn phòng với đầy đủ điện thoại và máy điện toán, rất tiện lợi cho việc đọc và viết điện thư hàng ngày. Được biết từ trước, một nhân viên dân sự, đã từng làm thư ký cho văn phòng tuyên úy đến 26 năm, bà Bennie Limtiaco, đã trao cho Nguyễn hai tập albums đầy hình ảnh của dân tị nạn

ở Orote Point từ cuối tháng Tư năm 1975. Anh không có giờ xem ngay, nhưng biết chắc những hình ảnh này sẽ gọi lại trong anh những ngày chợt ly hương từ bao năm cũ.

Cũng như Puerto Rico và Phi Luật Tân, đảo Guam, nguyên là thuộc địa của Tây Ban Nha, đã nhượng lại cho Hoa Kỳ từ năm 1898. Cái tên “đảo Guam” đã bắt đầu đi vào tâm tư của người dân Việt từ khoảng những năm 1967-68. Lúc ấy, cuộc chiến Quốc-Cộng đang đến hồi khốc liệt và người Mỹ đã bắt đầu sử dụng các siêu pháo đài bay B-52 để dội bom trải thảm (carpet bombing) trên chiến trường Việt Nam. Mỗi chiếc phi cơ này có thể chở được đến 30 ngàn cân (pounds) bom. Tính trung bình mỗi quả bom nặng 250 cân (khoảng 120 ký lô), vị chi là 120 quả. Mỗi phi vụ thường có ba chiếc B-52, họ bay thành hàng ngang và dội bom cùng một lúc, 360 quả bom thi nhau nổ, tạo cơn địa chấn trên một dải đất ngang chừng 500 thước và dài khoảng một cây số rưỡi. Thường thì rất ít sinh vật có thể sống sót trong tâm “tầm thảm” đó. Nếu không chết vì mảnh bom cũng chết vì bị nội thương do sức ép khủng khiếp trong không khí.

Từ đầu Đệ Nhị Thế Chiến, người Nhật đã chiếm hải đảo Guam, nhưng đến năm 1944 thì bị quân Mỹ phản công tái chiếm. Ngày 6 tháng 8 năm 1945, chiếc pháo đài bay B-29, mang tên riêng Enola Gay, đã cất cánh từ đảo Tinian thuộc quần đảo Marianas để thả quả bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố Hiroshima của Nhật, tạo những hệ lụy còn vương vấn mãi đến ngày nay. Giữa tháng 7, chiếc tuần dương hạm Indianapolis, CA-35, do đại tá Charles B. McVay làm hạm trưởng đã được lệnh tối mật, chở chất uranium và các thành phần khác của quả bom nguyên tử đầu tiên đó đến đảo Tinian. Kế đến, tàu được lệnh ghé qua Guam, trước khi trực chỉ vịnh Leyte thuộc Phi Luật Tân. Nhưng không may, trên chặng chót của chuyến công tác định mệnh này, chiếc Indianapolis đã bị một tàu ngầm của Nhật phóng thủy lôi đánh chìm. Vì là một công tác tối mật, nên Hải Quân Mỹ đã không biết tin chẳng lành của chiếc

Indianapolis cho đến năm ngày sau. Khoảng 900 trên tổng số gần 1200 thủy thủ, kể cả thuyền trưởng McVay, đã sống sót khi tàu chìm. Nhưng sau năm ngày, hai phần ba những thủy thủ đó đã chết vì các vết thương, đói khát, và nhất là làm mồi cho cá mập. Chỉ còn 316 người được cứu.



Đảo Guam

Vị thuyền trưởng của tuần dương hạm Indianapolis, đại tá Mcvay, đã bị bộ Hải Quân Mỹ đưa ra tòa án quân sự, đặc dù có sự phản đối của đô đốc Nimitz, tư lệnh các lực lượng Hải Quân ở Thái Bình Dương. Đại tá McVay bị kết án bất tuân lệnh chiến thuật: Phải cho tàu chạy ngoằn ngoèo (zig-zag) trong vùng có tàu ngầm của địch. Nhưng ngay cả điều này được thực hiện, tàu vẫn bị đánh đắm, theo như lời khai của chính vị thuyền trưởng chiếc tàu ngầm Nhật (I-58) đã đánh chìm chiếc Indianapolis, trung tá Mochitsura Hashimoto. Sau đó, ông Mcvay được ân xá, hoàn lại cấp bậc cũ, ít lâu nữa lại được thăng cấp Phó Đề Đốc (một sao), rồi về hưu vào năm 1949. Nhưng có lẽ vì bị ám ảnh triền miên trước cái chết đau thương của bao nhiêu chiến hữu, nên cuối cùng phó đề đốc Mcvay đã tự sát vào năm 1968. Cho đến nay, các chiến hữu của ông vẫn đang cố gắng vận động để ông chính thức được trắng án trước tòa quân sự. Trong khi đó, thuyền trưởng Hashimoto của chiếc tàu ngầm I-58, lúc đầu đã không biết rằng chính ông đã đánh chìm chiến hạm Mỹ chở quả bom nguyên tử tàn sát quê hương Hiroshima của ông. Cả gia đình ông, không ai sống sót! Về cuối đời, ông trở thành một nhà sư thần đạo (Shinto) và đã tạ thế năm 2001, hưởng thọ 91 tuổi.

Tuyên úy trưởng Girardin gặp riêng Nguyễn để nhắc rằng Guam là đơn vị mà anh sẽ phải trình diện khi có lệnh tổng động viên. “Cha cùng cấp bậc với tôi, có nghĩa là cha sẽ phải trách nhiệm chức tuyên úy trưởng của bộ tư lệnh. Vì vậy trong những ngày sắp tới, cha sẽ cùng làm việc với tôi như một tuyên úy trưởng thứ hai vậy. Chiều nay, chúng mình sang trình diện đề đốc tư lệnh, nhá.”

Sáng hôm sau, Nguyễn cùng tuyên úy Girardin đi dự buổi họp thường lệ với đề đốc tư lệnh và ban tham mưu của ông. Bước vào phòng họp khá rộng, anh đã ngạc nhiên đến sững sờ trước bức hình lớn như một màn ảnh chiếu phim, trong đó có hình trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, đại sứ Bùi Diễm và phái đoàn của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia Việt Nam, cả thầy chín người, đang ngồi họp với tổng thống Lyndon B. Johnson và phái đoàn cũng chín người của ông, trong đó có đại tướng Westmoreland và các ông McNamara, Cabot Lodge, Dean Rusk, Bunker... Tuyên úy Girardin bảo Nguyễn, “Cha nhìn kỹ cái bàn trong hình với cái bàn này (trong phòng họp) xem có giống nhau không?” Thì ra đó chính là cái bàn hình bầu dục mà hai phái đoàn Việt-Mỹ đã họp trong những ngày 20-21 tháng 3, 1967 ở Guam. Sau cuộc họp “thượng đỉnh” này, miền Nam Việt Nam có tuyên cử và hai ông Thiệu-Kỳ đã trở thành tổng thống và phó tổng thống của nước Việt Nam Cộng Hòa.

Nguyễn ngồi vào bàn họp với tâm trạng thật ngổn ngang. Họ còn quyết định thêm những gì nữa? Chắc chắn những quyết định đó đã ảnh hưởng đến số mệnh của biết bao sinh linh Việt tộc. Anh đặt tay xoa nhẹ trên mặt bàn mà lòng trĩu nặng những ưu tư.



Thăm viếng các phòng tuyên úy của những đơn vị trực thuộc bộ tư lệnh là việc kế

tiếp của Nguyễn. Tiểu đoàn Công Binh (Construction Battalion hay Sea Bees) CB-40 vừa mới từ California ra đảo nhậm công tác trong vòng 6 tháng. Tuyên úy đại úy Haagen đã đưa Nguyễn đi thăm các thành phần của tiểu đoàn, một số trung đội đã được trải ra khắp địa bàn hoạt động ở miền Tây Thái Bình Dương, ngay cả sự hỗ trợ cho cuộc tập trận giữa quân Mỹ và đồng minh, mang tên Golden Cobra, đang diễn ra ở Thái Lan. Cách ban chỉ huy khá xa, một toán công binh đang đổ bê tông làm mái nhà cho vài căn lều nghỉ mát trên bãi biển. Ở Guam, tất cả các cơ sở phải được xây cất vững chắc để có thể chịu đựng được những cơn bão lớn mà sức gió có khi lên đến 350 cây số một giờ. Thành linh tuyên úy Haagen nói nhỏ vào tai Nguyễn: “Sir có thấy cô bé đang đổ hồ trên mái nhà đó không? Cũng là một Miss Nguyễn đấy!” Thật ngạc nhiên, vì trong ngành rất vất vả này mà cũng có một thiếu nữ người Việt tham gia, anh đã cho gọi cô ta xuống để hỏi thăm vài câu. Được biết cô T. Nguyễn đã lớn lên ở Houston, Texas, năm nay 21 tuổi, nhưng trông nhỏ bé như cô gái 16. Cô mới gia nhập Hải Quân hơn một năm. Qua quân trường căn bản ở Great Lake, Illinois, rồi trường huấn luyện chuyên môn thì cô được gửi về tiểu đoàn 40. Vừa trình diện không bao lâu đã đến lượt tiểu đoàn phải ra công tác ở Guam. Hỏi tại sao cô lại gia nhập cái ngành cực khổ này, cô chỉ cúi đầu chum chim cười. Hỏi cô có dự tính gì trong thời gian công tác ngoài này không? Cô đáp rằng ở đây gần Việt Nam quá, chỉ hơn 4 giờ bay nữa, cô muốn được một lần về thăm quê cha, đất mẹ. Nguyễn đã chúc cô ta sớm được toại nguyện.

Guam là hậu cứ lớn của toàn lực lượng Hải Quân Mỹ ở Tây Thái Bình Dương nên các chiến hạm thường xuyên thay nhau vào bến ở đây. Nguyễn đã lần lượt xuống thăm tuần dương hạm USS Lake Champlain (CG-57), USS Frank Cable (AS-40) là loại “tàu mẹ” (Tender Ship) của các tiềm thủy đình, chở tất cả những thứ cần thiết cho tàu ngầm, ngay cả việc sửa chữa cấp tốc, nếu cần. Tiểu hạm

đội (Battle Group) của hàng không mẫu hạm USS Kitty Hawk, CV-63, có hậu cứ ở Yokosuka, Nhật, cũng ghé bến trong những ngày này. Cả hải đảo như bùng lên vì trên 6000 thủy thủ đã chia nhau “xuống phố.” Các nhà thương mại đã ước tính trung bình mỗi thủy thủ sẽ chi khoảng 1,000 đô cho năm ngày ghé bến. Chỉ năm ngày, hải đảo đã thu vào khoảng 6 triệu đô-la, ai mà không “thương” lính thủy?

Nguyễn lái xe thật chậm, lách tránh những ổ gà, trên một phi đạo cũ đã bị bỏ hoang lâu năm, dài khoảng hai cây số. Hai bên phi đạo này và một phi đạo chéo góc nữa của phi trường chiến thuật Orote Point, đã có hàng hàng lớp lớp những lều bạt lớn được dựng lên vội vã trong những ngày cuối tháng Tư, 1975, cho dân tị nạn người Việt Nam vào tạm trú. Từ một không ảnh, người ta có thể đếm được đến trên 600 lều bạt và mỗi lều có thể kê đến 50 giường gấp (cots) hay nệm giường cho cùng một số người ở tạm. Như vậy, tổng số người tị nạn ở trại Orote Point lúc nào cũng phải trên 25 ngàn và có ít nhất 100 ngàn người đã “đi qua” trại này trong những tháng kế tiếp sau ngày bị thảm 30 tháng Tư.

Những tấm hình trắng đen, chen lẫn vài tấm ảnh màu, do ban tuyên úy của căn cứ Hải Quân chụp như cùng nhảy múa trước mắt Nguyễn. Những khuôn mặt hốc hác, thất thần vì vừa trải qua cơn đói đời không thể tưởng tượng được. Và lại, không âu lo sao được khi con đang lạc cha, vợ đang tìm kiếm chồng, anh em không biết có tìm được nhau không. Những bảng thông tin tạm, dán đầy các mẫu giấy viết vội vài hàng với hi vọng mong manh rằng người thân của mình sẽ đọc thấy. Chính Nguyễn cũng đã làm việc này. Những tấm hình đã nói lên phần nào nỗi nhieu khê của đời sống dân Việt trong các trại tạm trú ở cái thửa đầu đời tị nạn. Cuộc sống này đã được hai anh em nhà đạo diễn Tim và Tony Bùi làm sống lại khá đầy đủ trong phim Rồng Xanh (Green Dragon) mới được trình chiếu.

Nguyễn dừng xe tại một ngã tư, nơi hai phi đạo cắt chéo góc với nhau, “Khu này, hẳn là “thị tứ” nhất trại.” Nguyễn nghĩ, vì ở đây có nhiều lều nhất, dày đặc khắp bốn góc của ngã tư. Một vài tấm hình chụp lúc Đức Giám Mục Flores của Guam vào thăm trại đã ghi nhận sự hiện diện của vài nhân vật quen thuộc như Msgr. MTL ở New Orleans, các linh mục MKH, NQB ở Orange County và San Diego v.v... Một nhà sư mặc áo nâu cũng chụp hình chung với các tuyên úy Mỹ trước lều Phật Giáo...



Nay, tất cả đã đi vào quá khứ nhạt nhòa. Cây rừng đã mọc phủ kín hoàn toàn những phần đất của trại tị nạn năm xưa, chỉ còn lại hai phi đạo hoang tàn, loang lổ những ổ gà. Và còn chẳng nữa chỉ là những kỷ niệm trong lòng người vẫn tha hương, vẫn hoài bão, vẫn mong chờ...

Mấy hôm sau, Nguyễn lại lái xe đi thăm căn cứ Không Quân Anderson. Qua bãi biển Asan, nơi cũng đã có một trại tị nạn nhỏ, xe còn phải đi gần nửa tiếng nữa mới tới cổng căn cứ. Mặc dù toàn trại và phi trường đang trong tình trạng báo động “đỏ” (Threat Condition: Alpha), người lính gác vẫn nhanh chóng vẫy tay cho Nguyễn lái xe vào, sau khi đã xem thẻ quân nhân của anh và kính cẩn nghiêm chào.

Một chiếc siêu pháo đài bay B-52 cũ đặt giữa bùng binh để trưng bày. Đã bao lần chiếc máy bay này vùn vủ trên bầu trời Việt Nam? Bao nhiêu tấn bom đã từ nó trút xuống mảnh đất nghèo tro sỏi đá đó?

Vị tuyên úy Công Giáo, đại úy McDowell, đã thân mật đón Nguyễn và đưa anh đi một vòng quanh căn cứ. Anderson cũng từng là trại chuyển tiếp cho đồng bào tị nạn trước khi họ được đưa vào lục địa Hoa Kỳ.

Hangar dành để chứa B-52 năm xưa đã

được xây cất lại, vẫn bề thế, rộng lớn như vậy. Sáng mùng một tháng năm, 1975, Nguyễn ngồi trong hangar đó, một thanh niên đã không còn nhà, đã ly biệt gia đình và không còn có thể trở lại quê hương. Trong cái túi xách nhỏ, chỉ thêm một bộ quần áo, vài quyển sách, và thực sự không có một xu dính túi. Tương lai mờ mịt như quê hương đã xa cách nghìn trùng. Tâm trạng của anh lúc ấy quả đúng như lời cụ Nguyễn Du diễn tả: “Cũng liêu nhăm mắt đưa chân, để xem con tạo xoay vần đến đâu.” (Kiều). Nổi trống không, hụt hẫng như lúc phi cơ vừa cất cánh là đã nhìn thấy vách đá thật sâu bên dưới.

Cũng như hàng trăm ngàn người khác, Nguyễn đã bắt đầu lại cuộc đời trên miền đất mới với những bước đi thật nhỏ bé, thật khiêm nhường. Hoa Kỳ quả là miền đất với nhiều cơ hội, chỉ cần có ý chí và một chút may mắn là người ta đã có thể thành công. Nhưng cần nhất là phải có một tấm lòng. Tình nhân ái không thể thiếu trong mọi cảnh vực của cuộc đời, có như thế những thành công kia mới mong tồn tại lâu dài được.

Nguyễn hỏi tuyên úy McDowell: “Có đường xuống đến bờ biển không?” “Có, để tôi đưa cha xuống bãi biển.” Phải đứng tận mé nước nhìn lên mới thấy cái thăm thẳm, cheo leo của vách núi. Phi đạo nằm ngay trên đỉnh vách, thảo nào Nguyễn đã cảm thấy rờn rợn khi bay qua chốn này.

Nguyễn phải thức dậy từ nửa đêm để chuẩn bị cho chuyến bay sớm, trở lại đất liền. Gần tám tiếng mới tới Hawaii và thêm năm tiếng nữa mới vào đến California. Từ trên đỉnh đồi của cư xá Nimitz Hill, anh lái xe theo con đường quanh co để xuống bãi biển Asan dọc theo lối ra phi trường. Vàng trắng hạ tuần vàng vạc dải chiếu trên những đồi nương thiếu ánh đèn đường.

Nguyễn chợt nhớ tới danh sách những sĩ quan người Việt sẽ ra hội đồng thăng cấp năm nay. Chỉ trong ngành Hải Quân và ở hai cấp

khá cao là thiếu tá và trung tá đã có đến trên hai chục người. Riêng trong cục Quân Y, 11 bác sĩ và nha sĩ đang ra hội đồng thiếu tá. Nhưng đây là những sĩ quan hành chánh (Staff Officers), hiếm khi được lên đến hàng đề đốc (tướng) và không được chỉ huy chiến hạm hay phi đoàn. Anh đã tò mò xem qua danh sách các sĩ quan tác chiến (Line Officers) ở hai cấp nói trên. Ngạc nhiên đến thích thú, anh đếm được 13 sĩ quan trong các ngành tác chiến đang ra hội đồng thăng cấp. Ai sẽ là người đầu tiên lên chức đề đốc? Lên hàng tướng lãnh? Chỉ trong vòng 10 năm nữa người ta sẽ có câu trả lời. “Tiềm năng dân Việt ở hải ngoại quả thật khôn lường.” Nguyễn nghĩ. Anh mỉm cười, một niềm tự hào sáng khoáy chợt dậy trong anh. Ý tưởng sẽ về hưu khi tròn hai mươi năm tuổi lính nhẹ nhàng đến với anh như một sự tự nhiên của vũ trụ tuần hoàn.

Chỉ thiếu một điều, một ước mơ, một đòi hỏi, được nhìn thấy Việt Nam trở thành một quốc gia thật sự tự do, dân chủ và phú cường.

Ánh trăng suông vẫn theo Nguyễn đến tận bên ngoài khung cửa sổ phi cơ. Anh bỗng nhớ đến hai câu Đường thi: “Cử đầu vọng minh nguyệt, đề đầu tư cô hương.” (Ngừng đầu nhìn trăng sáng, cúi đầu nhớ quê hương.)

Tuyên Úy Nguyễn



ĐC Micae

ĐC Gioan

ĐC Giuse



Những i-meo cũ

Nếu ‘Đời là những chuỗi buồn vui nối tiếp’ thì ‘Đời là những emails ghép lại’. Hôm nay lúc ‘dọn phòng’ để rời hăng, tôi thấy có rất nhiều emails của bạn bè. Nhiều lắm, nhưng xin giữ lại một ít với những mốc thời gian đặc biệt hoặc người viết đặc biệt. Thử đọc lại để thấy mình viết dễ thương là dường nào:

Cái i-meo cũ nhất là của Tôn Vũ đề ngày 19 tháng 9, năm 2001:

Xin đại diện thân phụ là linh hồn Đaminh, cảm ơn tất cả gia đình Khai Phá đã cầu nguyện và dâng những hy sinh cá nhân làm của lễ quý báu, như Thiêm đã đích thân đang thánh lễ an táng, và Long đã dâng lễ cầu nguyện cho linh hồn Đaminh.

Nhớ tình nghĩa Khai Phá, linh hồn Đaminh đã được hưởng những ân tình đó. Nguyễn xin Chúa trả công bội hậu, đồng thời xin tiếp tục hỗ trợ gia đình Khai Phá để tồn tại, triển nở và sung mãn mãi mãi trong thế hệ kế tiếp...

Bác Tốt Đen ạ, mình không có sẵn X.O. chỉ có vài chai VSOP thôi. Bác nhắc đến rượu là TT lại nhớ thời gian giúp xú, khi về thăm gia đình, TT đưa vài chai rượu làm quà cho ông cụ, và cha con cũng cung ly với nhau. Rất tiếc chỉ có một lần duy nhất và không còn lần nào nữa... Cảm ơn Tốt đã cầu nguyện cho linh hồn Đaminh.

Bác Hải Vũ ơi, rượu mình đưa về tặng ông có là rượu Kênh 5 ấy mà: Không pha bắp, không pha khoai phải không? Cảm ơn bác và gia đình đã cầu cho linh hồn Đaminh trong giờ kinh tối dâng mình. Cảm ơn bác đã hỏi thăm

công việc làm ăn: bình thường thôi, không đói, không no... vì tiệm mới mở. Dịp dâng quang VDT định về giỗ mần tang bà ngoại(3 năm), nhưng trục trặc vài việc nhỏ nên không về... cũng may không đi: bình nước nóng hư – tự sửa được – máy lạnh trên mái hư motor phải kêu thợ sửa... Bởi vậy lại nhớ lời cha giáo ngày xưa dạy: Trong cái hên có cái xui, trong cái xui có cái hên. Công việc không bận rộn lắm, nhưng chỉ có một phone line, nên không tiện liên lạc thường xuyên với anh em được. Chỉ trước khi về - 7 giờ tối – mới turn on máy để thao dõi tin tức anh em, biết lẽ quan thầy của ai thì cũng âm thầm cầu nguyện. Biết anh em họp lớp ở nhà Tòng gà, thì cầu cho mọi người vui vẻ và thượng lộ bình an(Tùng phèng). Rất cảm động khi đọc câu: chịu khó liên lạc với anh em khi rảnh rỗi để bớt CỐ ĐƠN nơi SA MẠC nghe Tôn. Có đơn và sa mạc là hai hình ảnh và tư tưởng ai cũng sợ. Nhưng bạn nói lên trong tâm tình của người anh em Khai Phá năm xưa, cùng giúp một kênh, cùng học chung một mái trường, cùng ngồi nghe chung một cha giáo... Thôi nhé, cảm ơn nhiều đã cầu nguyện cho linh hồn Đaminh. Chia buồn về công việc làm ăn. Nhớ nhau trong kinh nguyện.

Bác Long thân mến,



Cảm ơn bác đã dâng thánh lễ cầu cho linh hồn Đaminh. Bác nói đúng, chia cách nào cũng buồn, chia cách vĩnh viễn càng buồn hơn. Nhưng tạm biệt để về với Đấng là Nguyễn Thủy và Tận Cùng của con người thì không nên buồn...

Bác hỏi có nhớ bác không? Sau tai nạn đụng xe hơi khi mới sang Mỹ, TT quên 70% nhưng lại không quên bác đâu.

Vì ngày xưa giúp xừ kênh 8 trong (Cha Tâm), mỗi lần đi ra đầu kênh là nhớ tới bác đấy. TT có gia đình bà di ở bên Đức. Khi nào đi thăm họ sẽ ghé chiêm ngưỡng bác. Xin nhớ nhau trong kính nguyện.

Bác Tuyên Vũ mến,

Cám ơn đã cầu nguyện cho linh hồn Daminh. Ông cụ vừa mất, em gái phone báo ngay. Định mua vé máy bay về, nhưng tai nạn New York làm phi trường đóng nên không về được. Cầu cho nhau nhiều nhé.

Đào Tiến,

Bạn rộn với kỳ yếu II hả? Cám ơn đã cầu nguyện cho linh hồn ông cụ. Định uống thật say với bác dịp NQK ghé Cali nhưng bạn nên xin lỗi nha. Còn hai chai VSOP chờ bác đây. Hẹn gặp lại.

Bác Thái ạ,

Cám ơn đã chia buồn và đã forward để anh em khác cũng biết tin. Nhớ nhau nhiều.

Xuân Vũ thân mến,

Cám ơn nhiều nhá, đã cầu nguyện. Có nói cho Thiêm cô biết rằng TT đã điện thoại cho anh e: đó là chính em Thiêm đã làm lễ an táng và tiễn đưa linh cữu anh Daminh ra nơi an nghỉ ngàn thu không? Tìm trong Kỳ Yếu I, không có địa chỉ và phon của you. Cuối tuần đón bạn xưa đi chơi vui nhĩ. Tha hồ nghe truyện phong chức NQK và VDT. Có tin gì mới email chia sẻ với anh em. Mình có thằng em họ, Vũ Đình Roanh, lớp dưới. Không biết ở gần hay xa bác? Chúc cuối tuần vui vẻ. Thăm cả gia đình.

Gia đình Tạ Tồn. Sa mạc Arizona

Và đây là email bác Hiền gửi cho Bình:

Anh Bình thân mến,

Sao khỏe không? Sài Gòn kỳ này chắc nóng lắm? Bước vào Tuần Thánh và đón lễ Phục Sinh với bầu khí oi nồng này thì quả thật đã đến tội đủ để được Chúa thưởng phúc Thiên đàng rồi, khỏi cần phải đền tội sau này nữa .

Mấy ngày này mình khá bận rộn vì lễ nghi, ngôi tòa, kẻ liệt. Nay mọi việc đầu vào đầy cả, ngày mai bước vào Tuần Thánh chương trình cứ thế mà thi hành. Ở xứ người Nam, lễ nghi của mùa chay khá đơn giản, không có ngắm đứng, hôn chân ... nên bớt khổ hơn.

Nhưng nếu dân chúng 'đạo đức' quá mình cũng khổ, mà họ nguội lạnh quá mình lại càng khổ hơn. Dân sốt sáng thì mình mệt vì phải lo việc linh hồn kỹ càng, còn nếu họ lơ là thì vì nghĩa vụ phải đốt nóng họ lên. Khổ là vì vậy.

Cha Sứ rất tâm đắc với tờ Liên Lạc Khai Phá số 04. Ngài khen anh em. Trí nhớ của Ngài còn sáng suốt nhớ từng anh em một.

Khen anh em đã bác cầu liên lạc với anh em hải ngoại và cũng có những bài viết để đời, để kỷ yếu II nối kết anh em sau gần nửa cuộc đời xa cách. Sau kỷ yếu II, chắc anh em VN chúng ta phải vùng lên lo kỷ yếu III, yêu cầu hải ngoại chi tiền về, mình lo có lẽ rẻ hơn chăng? Nếu cứ mỗi lần lớp Khai Phá "sinh" ra được một vị Giám Mục, thì lại có kỷ yếu, thiết nghĩ, Bình và anh em Sài Gòn lo kỷ yếu III đi là vừa.



Chào thăm anh em tất cả. Cầu chúc gia đình Bình, ông bà trùm Nhâm, anh chi Nghiệp, Ngọc, em Thiện... một mùa Phục Sinh thánh đức.

Mến

B. Bùi Đức Hiền

Và đây là email của bác Dũng từ Albuquerque, viết ngày 27-Feb-2002.

“Ngũ tuần sực lầu Nhục-Dương hê!”

Cám ơn bác Thái đã chia sẻ cái nỗi đau đớn trong lòng về vấn đề in KP

Nhà cháu thấy cái giá \$2,500 cho 200 copies day 340 trang là phải chăng rồi. Các bác à, in màu ở nhà cũng phí tổn khoảng từ 30 đến 40 cents cho một copy 11x8.8. Phần trắng đen nếu tìm được chỗ ốm đỏi nhận cho 2.5 cents cho mỗi mặt là hồng phúc lắm rồi. Còn in ở nhà thì ôi thôi, sửa tới sửa lui, còm còm cả đêm cũng phải tốn trên dưới 2 cents cho mỗi mặt. Vị chi nếu các bác in chùa trong sở thì còn tạm tạm, nhưng cũng nhục mặt lắm. Rồi còn đóng ghim, dán bì..vv.

Vấn đề ở chỗ là có tiền không. Có tiền mua tiên cũng được, nhưng nếu không có đủ tiền thì anh em mình phải đóng góp thêm thôi. Nhất định phải làm cho sự nghiệp KhaiPhá sáng lên qua những trang kỷ yếu. Học Latinh khó đến thế, anh em mình cũng học được. Lấy vợ khó đến đâu, anh em mình cũng đã lấy được. Bây giờ, vài tờ giấy bạc cũng phải vậy thôi.



Bác Đào Tiến cứ việc công bố tài chánh một lần nữa và ấn định khóa sổ nộp bài, để lên khuôn. Anh em mình có mặt trên “net” liệu mà đóng góp thêm, và cứ thế cho đến khi đủ.

Nhà Cháu nhất định sẽ xung phong gởi tiền thêm về bác Tiến, để kỷ yếu phải ra đời thật sớm.

Các bác KhaiPhá nếu có giận dỗi Nhà Cháu và Bác Tề ăn tục nói phét, thì cho nhà Cháu xin lỗi. Còn việc góp tiền về lo xong kỷ yếu, nếu các bác còn yên lặng, thì liệu chúng mình còn gì để nói với nhau nữa không?

Nhà Cháu, tục phét thật, nhưng rất nóng nảy trong việc này. Mong các bác hiểu cho nỗi khổ tâm và cực nhọc của bác Đào Tiến, bác Thái, bác Thê, bác Tùng, và các bác gần các bác này.

Mên, Nhà Cháu.

Và chàng nông Phila Tuyên Nguyễn góp ý:



Kính các bác, em đã lên tiếng vài lần cho vụ Kỷ Yếu rồi, nhưng thấy mọi người im lặng, em hot quá, chỉ sợ mang tiếng thọc tay vào túi quần anh chị em sâu quá!!! Nay mượn dịp bác Dzúi và Đê-cân gởi lại, em xin thư tiếp thế này: Đây là vấn đề

chung và cần phải làm ngay, 5, 10 năm sau, có muốn làm cũng không được nữa. Nên tuy có tốn kém, anh em cũng phải hy sinh ‘thắt lưng buộc bụng mà làm cho xong’ để có gì cho con cháu sau này. Ngoài việc kêu gọi chung chung anh em đóng góp trên net, xin tất cả anh em mình tích cực tối đa, kể ít người nhiều, góp vào cho xong. Em sẽ nhờ bác Điện giạt phone đến từng anh em, nhất là các bác chủ tiệm để kêu gọi lòng hảo tâm. Chúng em không dám làm phiền bác kinh tài Phú Tân nữa, dù biết bác ‘rừng tiền bể bạc & nông trại thẳng cánh c. bay’, nhưng nghe nói bác lại có cả dozen veronica nên cũng kệt. Nhưng nếu bác muốn ‘đỡ đầu’ Kỷ Yếu II thì chúng em vô cùng vui mừng. Xin bác cho biết ý kiến:

Phen này d. đóng đủ tiền. Tề xin bán vợ lấy tiền góp ngay. Bán rồi mà vẫn còn gay. Tề xin ‘làm d.’ để cây lấy thêm.

Kính gởi riêng 2 bác Dzúi và Đê-cân yêu dấu gốc kênh F.

Con giai Kênh F.

**Năm mươi đã xẹp.
Vĩ d. biết ép.
Nên vợ cũng bẹp.**

Te PA

Thấy vậy bác Nho Bùi từ Úc bàn thêm:

Thưa quý quan viên,

Thư của tề Tuyên viết như... hạch!!! Chỉ được mỗi cái to mồm nói phét thôi. Đấy các cụ đọc lại mà xem, tôi không dám nói gian một chút nào:

Thứ nhất: Gã rêu rao là sẽ bán vợ đi lấy tiền nộp cho ông Đào Tiến in sách. Thật ra gã muốn bán lâu rồi, nhưng ai mà dám mua. Thời buổi bây giờ là thời buổi văn minh. Ai mua hàng mà không xem trước bao giờ. Có phải thế không hả Nhà Cháu, Thái Dzúii? Theo đó nếu có đem đi cho không cũng chưa chắc có người nào dám nhận. Bởi lẽ, ai mà nhận giùm là nó cảm ơn và còn cho thêm tiền nữa là khác. Lý do: nó sẽ cậy nhờ cụ Tùng... vay lại cho nó với bà khác. Gian gớm nhỉ?



Thứ hai: nó đòi đi làm đ. để lấy tiền. Chuyện này nghe ra càng khôì hài hơn. Bởi nhẽ, muốn đi làm đ. thì phải trẻ trung và không bệnh tật gì (có như cụ Phèng thì còn may ra) trong khi đó, gã vừa già vừa bệnh tứ thời thì đi làm đ. thế đ. nào được mà làm. Thật chỉ có nói phét thôi.

Tuy nhiên không có cái thư này thì Đào Tiến lại rụng hết tóc... đầu mà KY không ra được. Tôi góp ý:

Mỗi anh em nước ngoài đặt mua 2 cuốn, mỗi cuốn \$25.00. Các anh em trong nước thì được miễn. Riêng cụ Đào Tiến thì được biếu không 2 cuốn. Phần các Đấng các bậc như cụ Tùng, cụ L ịch, Tước, Huyền, Định... và các

nhà kinh tài có lòng hảo tâm thì ủng hộ thêm cho anh em vỗ tay.

Cuối tuần này, tôi sẽ đề Hoàng Thắng ra và thu tiền bên Úc. Ở bên ấy, tôi đề nghị mỗi vùng có một ông chịu trách nhiệm. Chịu trách nhiệm có nghĩa là ủng ra trước rồi đòi lại từ những anh em trong vùng của mình sau. Chẳng có ai rồi hơi đã làm không công rồi còn phải đi biếu các ông ấy sách nữa.

Thuốc đắng đã tật, lời thật chát lỗ tai. Ai nghe không lọt thì cho tôi xin lỗi vậy. Hy vọng với sự đặt mua trước này, chúng ta có thể giải quyết vụ in ấn. Ý kiến của tôi đến đây là hết. Chờ phán quyết của các cụ. Nho Bùi.

Đây là Trang Mỹ Luông:

19/12/2002

Thái mền,

Nhân dịp đón mừng Chúa GS, xin Chúa Hải Đông đem đến cho anh chị và hai cháu NIỀM VUI và BÌNH AN, để anh chị và các cháu san sẻ cho những người gặp gỡ anh chị cũng được vui tươi và bình an trong tình yêu của Chúa Cứu Thế.



Mình cũng sẽ email cho các bạn.

Thân, Trang

Đây là Cao Thăng Ca

Cầu mong

Cầu mong bạn sẽ tìm được sự thanh thản và bình yên trong một thế giới có nhiều điều mà bạn chưa thể hiểu được.

Cầu mong nỗi đau mà bạn chịu đựng cũng như những xung đột mà bạn từng trải qua sẽ

trao cho bạn sức mạnh để bạn vươn lên, đối diện những thử thách với lòng dũng cảm và sự lạc quan.

Bạn hãy luôn biết rằng, có một người nào đó hiểu và yêu bạn, người đó luôn ở cạnh bạn ngay cả khi bạn thấy cô độc nhất.

Câu mong bạn sẽ khám phá sâu sắc lòng tốt của người khác để tin tưởng vào một cuộc sống bình yên.



Câu mong một lời tử tế, một cử chỉ làm yên lòng, một nụ cười nồng ấm sẽ được tặng cho bạn hàng ngày.

Và câu mong, bạn hãy trao tặng những món quà như vậy cho người khác ngay khi bạn nhận được chúng.

Hãy nhớ mặt trời vẫn chiếu sáng, khi cơn bão có vẻ như kéo dài vô tận. Bạn hãy tin rằng một người yêu thương bạn thật sự là khi họ không có ở bên cạnh bạn nhưng bạn vẫn cảm nhận được tình yêu và sự quan tâm của người ấy.

Hãy nhớ rằng trong cuộc sống những va chạm và đau khổ mà bạn gặp phải sẽ ít hơn nhiều so với những ước mơ và hạnh phúc mà bạn sẽ có.

Câu mong những điều mà bạn cảm thấy là khiếm khuyết trong hiện tại sẽ trở thành thế mạnh của bạn trong tương lai.

Câu mong bạn nhìn thấy tương lai của bạn như là một người đầy đủ sự hứa hẹn và những khả năng.

Câu mong bạn tìm thấy đầy đủ sức mạnh tinh thần để tự quyết định trong những tình huống tệ hại mà không bị bắt cứ một người nào phán xử vì kết quả đó.

Và cuối cùng

Câu mong bạn luôn luôn cảm thấy được yêu thương.

Cao Thăng Ca

Đây là Huỳnh Chánh

19/4/2000

Chúc mừng Phục Sinh

Ai Sẽ Được Hưởng Niềm Vui Phục Sinh?

Regards,
Rev. Huynh Chanh
130 Poplar High Street
London
E14 0AG
Phone : (020) 7537 3071
Fax : (020) 7537 1959
Email : chanh@lineone.net
chanh@lavang.org.uk
Web : www.lavang.org.uk



Và đây là một meo khác của Huỳnh Chánh gửi anh Ba Thống:

Thưa Ngài Giám Mục Vũ.

Đây là Toà Giám của Ngài

Giáo Phận Lucera



Lucera là một thành phố cổ thuộc tỉnh Foggia ở Apulia, miền nam nước Ý. Nguyên thủy thành phố này thuộc về Daunia. Quân La Mã đã chiếm Lucera vào năm 320 trước Công Nguyên, và thành phố này đã trở thành thuộc địa của đế quốc La Mã. Quân Samnites đã đánh bại quân La Mã gần Lucera vào

năm 294.

Trong thời chiến tranh với Caesar, Lucera là một tuyến phòng thủ quan trọng của Pompey. Vào năm 663, Constantius II đã đánh bại quân Lombards ra khỏi Lucera và phá hủy thành phố này. Thời Federic II, Lucera là một thành phố quan trọng vì ông ta đã cho quân Saracens từ Sicily nơi ông vừa chiếm được đến đóng ở Lucera. Đội quân này đang từ vai trò kẻ thù đã trở thành những người rất mực trung thành với Federick trong các cuộc chiến tranh với các vị giáo hoàng và lãnh chúa ở vương quốc Naples. Ngân khố của hoàng gia đã được đặt ở Lucera. Khi Charles Anjou đem quân đến đánh, Lucera là nơi cầm cự lâu nhất trước khi thất thủ. Đám tàn quân Saracens đã trở lại đạo tập thể vào năm 1300. Charles đã phá đền thờ Hội Giáo của họ thành bình địa và trên đồng tro tàn năm xưa ngày nay là Nhà Thờ Chánh Tòa Đức Bà Chiến Thắng. Theo truyền thống địa phương thì Lucera đã trở thành giáo phận từ hồi thế kỷ thứ 3 (Thánh Bassus), nhưng sử sách mới ghi nhận được từ vị giám mục Marcus (khoảng năm 734). Lucera đã có những chủ chăn nổi tiếng như Nicolò là đặc sứ của Đức Thánh Cha ở Constantinople vào năm 1261; Agostino Gasotti, OP (1318) nguyên là Tổng Giám Mục Zagabria; Tomaso thành Acerno (1378) là tác giả cuốn sách về tác phẩm 'Sáng Tạo' của Đức Giáo Hoàng Urbano VI; Scipione Bozzoti (1582) bị tử nạn khi một số người lưu vong cướp phá thành phố vào năm 1591.

Trở lại lịch sử thì giáo phận Lucera bắt đầu lớn mạnh vào năm 1391 khi thành phố Farentino, hay còn gọi là Castelfiorentino - do tướng Byzantine tên là Basileios lập năm 1015 - được sát nhập vào địa phận. Lucera cũng là nơi vua Charles băng hà. Năm 1409 thêm giáo phận Tortiboli (Tortibulum) được sát nhập vào Lucera. Cuối cùng vào năm 1818 hai giáo phận Montecorvino và Vulturaria cũng được sát nhập vào Lucera (Giáo Phận Montecorvino được thành lập vào thế kỷ X và một trong những chủ chăn nổi tiếng là thánh Albert [qua

đời ngày 5 tháng 4 năm 1037]; Vulturaria ngày nay chỉ còn là một thị trấn gần như hoang vu. Montecorvino và Vulturaria hợp nhất vào năm 1433).

Sau đó Lucera cũng có thêm những chủ chăn nổi tiếng như Alessandro Gerardini d'Amelia (1496). Ngài là một nhà thơ tiếng Latin và là tác giả nhiều sách về lịch sử, giáo dục, luân lý, và cũng là một trong những người ủng hộ cuộc thám hiểm của Kha Luân Bố. Năm 1515 ngài chuyển sang San Domingo ở Mỹ và tạ thế tại đó vào năm 1521.

Giáo phận Lucera có 17 giáo xứ với 75.000 giáo dân, 4 tu viện nam và 6 tu viện nữ, một trường cho nam sinh và 3 trường cho nữ sinh. Vào tháng 3 năm 1908, giáo phận Lucera được hợp nhất với giáo phận Troia. Giáo phận Troia được thành lập vào thế kỷ XI, có 9 giáo xứ với 26.200 giáo dân, một tu viện Phanxicô và 3 nhà dòng nam.

Phaolô Huỳnh Chánh

Đây là Công

Các bác KhaiPhá kính mến,



Kính chúc các bác KhaiPhá và gia đình một năm mới nhiều hồng ân của Chúa, luôn vui khỏe và gặp nhiều điều may lành. Việc trị bệnh cho Đỗ Chín, Công đã liên hệ với cha Thịnh, Ngài sẵn sàng đón tiếp để điều trị. Bệnh xá của Ngài cũng đã điều trị cho nhiều người giống như trường hợp của Chín. Nhưng cần nhiều thời gian. Việc đưa Chín xuống điều trị mình đã thông báo cho bác Nhâm rồi.

Chào thân ai

Công.

Đây là Trước

29/11/2002

Tham Thái,



Cuối tuần này đang ở Windsor, Canada, giúp tỉnh tâm cộng đoàn, tuần sau ở New Jersey, tuần sau nữa ở Tây Bắc nước Mỹ/ Sẽ đi hết mùa vọng năm nay/ Cho mình địa chỉ để gửi \$100.00 cho Hùng và Quang/ Mình có nhờ Tuyển báo để Thái chuyển về cho kịp/ Chúc ngày lễ vui nhé/ Bài viết về tỵ nạn là viết về vấn đề gì?/ Có ít bài mà không biết ở đâu, nay phải tìm lại/ Chúc cuối tuần nghỉ lễ thật vui/ Thân ái,

NTT

Đây là Long

16/4/2005

Các Đại Bác Mến,

Sao hồi này các đại bác đọa chúng viết vui đùa gì mà những chuyện nhăng nhít dưới rồn, dưới cạp quần không vậy?

Không được đâu! Những chuyện không còn hợp với tuổi của chúng ta nữa rồi. Tất cả bây giờ đã thành ông bà nội ngoại cả rồi đấy! Và lại nó chẳng hợp với đạo đức và cả với văn hóa tình người đâu. Bần tăng nghĩ nên chấm dứt đi thôi. Mong được như vậy! Gởi các đại bác bài viết về ĐGH của chúng ta.

Gởi các đại Bác bài Bt viết nhớ về ĐGH chúng ta.

Chúc các đại bác cứ thế mà đại bác. Chúc cụ thượng đừng “LẠC” lối khi “QUYÊN”.

Thân ái

Bần tăng khù khờ

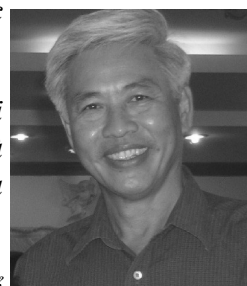


Nguyễn ngọc Long, Pfr.
Roßstr. 77
40476Düsseldorf
0211 - 45 24 45,
www.songductin.de
longnguyen@songductin.de

Đây là Công Quý

7/17/2002

Kính bác Phèng và các bác,



Đề nghị của bác Thái Vũ thật tuyệt. Bác Phèng là hoa quả đầu mùa của KhaiPhá, phải ăn mừng, phải tổ chức trọng thể, nhưng em xin đề nghị nên tổ chức ở Việt Nam Saigon, Long Xuyên, hay Lạng Sơn sau đó du lịch suốt từ Nam ra Bắc và ngược lại. Thời gian cuối năm (Noel). Lý do:

- Tất cả chúng ta được nghỉ làm
- Cơ hội về thăm thân nhân và quê hương
- Đi khắp đất nước Việt Nam(Lạng Sơn, Sapa, Vịnh Hạ Long, Chùa Hương, động Phong Nha, Trà Kiệu, miền Nam thì ôi thôi đủ thứ...)
- Có thể tập trung nhiều anh em hơn
- Giá một chuyến du lịch Nam Bắc gồm khách sạn, ăn uống, di chuyển 10 ngày khoảng hơn \$300.00/người. Nếu tổ chức ngoài Việt Nam thì hầu hết KP nội địa chào thua. Visa rất khó. Đó là ý của em, còn chờ quyết định tối hậu của bác Phèng. Chào thân ái.

Công Quý.

Đây là Nghiệp:

9/2/2002

Chuyển đến các bác Bút Ký Về Nguồn của KP Bùi Nghiệp. Nguyễn Công Quý

Đường xưa lối cũ

Ngộ duyên hay Thiên mệnh? điều này chẳng rõ chỉ biết sau ánh chớp bể mưa nguồn làm lao đao say hàng lớp khai phá ở VN. sau một tuần ngắn ngủi với ban tổ chức sơ sài về vùng, vậy mà sáng nay hai thế hệ Khai Phá đã ung dung lên xe tiến về quê cha đất tổ.

Buổi sáng hôm ấy, một ngày mùng 10 tháng 8 khó quên, thành phố Sài gòn đã thức giấc với bài ca quen thuộc: một ngày như mọi ngày, biết chẳng có chuyến xe chở mấy mươi tâm hồn ao ước? xuôi về miền sóng nước Cửu Long, xuôi về đồng xanh cò bay thẳng cánh . Ở đó! 39 năm qua đã hội tụ một vườn ươm, trồng nhiều loại hoa quý hương thượng, ở đó! có một ngư phủ lão ông , cần mẫn quyết lòng đan dệt tay lưới công phu, để hậu duệ ngày sau thu phục cả cá kình, vâng! luống hoa trong vườn ươm đó mang tên Khai Phá và tay lưới diệu kỳ chính là chủng viện Têrêxa .

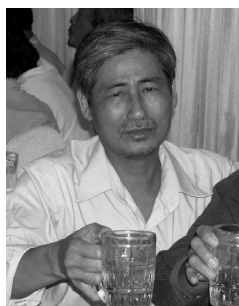
Xe bon bon trên lộ trình thiên lý, câu chuyện rút ngắn đường dài vẫn đều đều rôm rả, qua cửa miệng những anh hề cự phách, tuổi 50 mà ngộ như trẻ thơ, sao vẫn như thấy có cái gì nghèn nghẹn, phải chăng cảm xúc vết thời gian, phải chăng là bồi hồi kỷ ức, mỗi chặng đường là một sóng lòng, dậy lên không cần kìm hãm. Thế hệ thứ 2 còn quá măng trẻ. Sao thấu nỗi lòng của lớp làm bố, các phu nhân nội tướng ngỡ rằng ôm trọn được túi cần khôn, có biết đâu trong cùng tận tâm hồn các ông chồng ương dở, đây ắp trong ngăn kéo đời mình nỗi lòng khép kín bao năm .

Tạm ăn sáng lót lòng tại ngã 3 Trung Lương, tận hưởng cái món hủ tiếu Mỹ Tho đặc sản, các măng Khai Phá dường như đã quen nhau từ hè năm ngoái, cái ấn tượng Mũi Né

đóng dấu tình thân cho đời con trẻ, giờ đây lại được tao phùng, xem ra khí phách hơn xưa.

Xe qua cầu Mỹ Thuận, một công trình giao thông được giới du lịch liệt vào hàng kỳ mỹ, những khối bê tông nổi kết treo bằng các

sợi cáp thép vững vàng, điều này đủ cho bao nhà toán học KP trầm trồ, gật gù nghiệm ra nhiều công thức, cây cầu Mỹ Thuận hùng vĩ và đẹp duyên dáng, thơ mộng như hai nửa vàng trắng nhẹ, tựa lưng vào cây thụ cầm vĩ đại .



Đến đây rồi Bắc Vàm Cống thân thương, 30 phút cho một thủy trình vượt sông Hậu, khuất khuất xa xa là một nhánh sông nhỏ ẩn hiện dưới vòm dừa xanh lá xum xuê, một xứ đạo nên thơ Vàm Cống, ở đây! đã một thời bạn KP Mai Hùng

Dũng thu phục lòng người, dù khuất tầm nhìn , xin được chia sẻ với tinh hoa đầu đời của người làm linh mục.

11 giờ 30 ngày thứ nhất điểm đầu tiên đã tới, bãi cỏ hoang vu của thập niên 60 đâu rồi? ở đây! ngày xưa các KP ấu thời đã biến thành sân thao dợt, các trái ballon đủ loại lăn lóc dưới trận thư hùng hai đội Savio – Taxitio . . . giờ đây lừng lững với không gian ngôi Thánh đường chính tòa Long Xuyên hùng vĩ, tượng Đức Mẹ rất dịu hiền như mẫu tử VN, tháp chuông rất cao có thể nhìn toàn cảnh Cái Sắn Chợ Mới những ngày trời trong mây tạnh, ngày ngày vang tiếng ngân nga mời gọi mau gót đến giáo đường.

Ôi Cung thánh huyền linh, tượng Chúa nhìn xuống nhân trần biết bao triu mến, các hoa văn không thể lgiờ ngắn ngủi mà cảm nhận được nghệ thuật hài hòa Áu Á, ấn tượng đầu tiên là phù điêu cánh chim về tổ, nét thể hiện như hoa văn trống đồng Ngọc Lũ, mà đuôi chim lại cách điệu như 1 đoá mấn khai, cổ chim vươn dài rướn thẳng đến đích là tổ

ấm đầy hương vị ngũ cốc ngọt bùi , chính là miền đất hứa . Vâng! tức cảnh bình sinh , lớp KP chúng mình hôm nay như cánh chim phiêu bạt về nguồn, mọi phụ tích trong Thánh đường đều hài hòa và rất đẹ , ấm cúng và dịu dàng, lập thể nhưng cũng rất quê hương, thế hệ KP chúng con xin ngàn lời cảm tạ Thiên Chúa, chính Ngài dắt chúng con về đây hội tụ, hòa cùng tuyệt phẩm của thánh Phanxico Xaviê, chúng con vút cao Kinh Hòa Bình lên nhan Chúa.

Những bó hoa thiên nhiên mang từ đất phố chợ phù hoa, qua hai trăm dặm đường xa háo hức, 2 thế hệ chúng con xin trân trọng dâng lên :

- Ân sư Đức cha Joan Baotixita Bùi Tuần, vị linh hướng năm xưa trong chủng viện bao năm săn sóc dìu đỡ linh hồn mỏng mảnh chúng con, nay tuổi đã già không còn mạnh mẽ, nhưng thần khí ngài vẫn vững vàng như tượng thánh Tiên hô.

- Đức cha phó Giuse Trần Xuân Tiếu, trẻ trung và hoạt bát trong con người ngài toát lên sự hoạt động phi thường mọi ngôn từ ngài thật xứng với tên một “đóa xuân nở rộ”.

- Anh trưởng lớp KP LM Micae Lê Xuân Tân đã cùng chúng mình bao năm bầu bạn chia sẻ buồn vui thăng trầm cõi thế bất diệt thay tình bạn nồng nàn.

- Anh KP LM Dominique Nguyễn Ngọc Long bên Tây Đức cơ duyên hạnh ngộ tuyệt vời về thăm quê xứ Bình Châu kinh 8, gặp nhau Đông Tây 2 nửa bán cầu, anh rất trẻ trung vui nhộn và thật KP.

- Chúng con không gặp được người cha khả kính, người sáng lập chủng viện Têrêxa Đức cha Micae Nguyễn Khắc Ngữ với tuổi đời đã quá cứu tuần, vì không giám khuấy động giấc nghỉ trưa của cha già ngọt trăm năm tận tụy, nguyện Đấng Chí Tôn giữ gìn ngài như cây đại thụ mãi là bóng che cho trăm họ dân

người .

Ôi! cái kỷ niệm hân hoan giờ đây nhà nhà KP đang lưu giữ, trân trọng đây ý nghĩa, được chụp hình với vị ân sư, 3 thế hệ ông cha con mình triu mến, các mấng về mặc sức khoe “ông nội “với toàn giáo xứ, họ đến phải phát ghen.

Bữa cơm trưa trong 1 nhà hàng thị xã Long Xuyên do anh Tân và anh Long đãi thọ, ôi thôi thì chủ khách mặc sức hàn huyên, nói sao hết được, có người mới gặp thường xuyên, có người trên 30 năm đằng đẳng, sáu phương trời Sài Gòn, Xuân Lộc, Long Xuyên, Cần Thơ, Châu Đốc, Rạch Giá về đây hội tụ, nguồn cơn nỗi niềm sao cho dứt, vì còn nhiều điểm hẹn trong xuất lộ trình ... may mắn thay nhờ ngoại giao khéo léo, bầu đoàn KP được vào thăm trường xưa, chủng viện Thêrêsa đã thay tên đổi lớp nhưng vết thời gian đâu đã xóa mòn,ân trường giờ đây được phủ thêm mấy hàng cây bàng và nhiều ghé đá, giống như 1 công viên chứ không thoáng đãng như xưa. Nhớ lắm chứ 1 sân cát phẳng lì được xáng thổi lên từ lòng sông sau lưng chủng viện, những giờ ra chơi lớp trẻ chúng mình tung tăng nhào lộn, chỗ này 1 nhóm cầu thủ bóng đá luyện chân, chỗ kia 1 giàn lưới bóng chuyền căng đã chiến tập hợp anh tài, gió lồng lộng thổi lăn tròn những vòng giấy trắng tựa bánh xe lãng tử phiêu bạt giang hồ. Bất cứ nơi nào trong sân cũng ghi lại dấu chân thơ ấu, dù giờ đây bao mùa thay đổi ...

Này là nhà nguyện, nhà ăn, nhà ngủ, phòng lớp, cầu thang, cấu trúc như xưa chẳng đổi thay, mà giờ đây các ân sư, môn sinh lưu lạc khắp nhân gian hiếm ngày đoàn tụ, loài tu hú để nhờ dùng cường quyền tước đoạt của ta tổ ấm, mà cha ta đã dựng hết nguyên thân dày công tạo lập, để hôm nay ta mãi xót xa nhìn căn nhà sở hữu mà cố nuốt lệ sóng sánh muốn trào . . . Thôi! chia tay nhé! hỡi hồn trường xưa yêu dấu!

Đường về Châu Đốc mịt mờ gặp ghềnh

tung bụi, tuấn mã ơi cứ thẳng xông lên trên đường thiên lý, đoàn ta giờ thêm nhiều KP tháp tùng từ Rạch Giá, Cần Thơ, Long Xuyên hội tụ. Xe chật ních mà đông đầy nỗi lòng ăm ắp. Ngôi trường thứ 2 bên bờ Tân Châu hiện ra bao niềm đau đớn, gạch vỡ ngổ ngang hầu không còn dấu xưa vết cũ, bức tường cuối cùng là phòng các ân sư, sau lưng tượng thánh Giuse, là điểm cuối cùng của công việc đập phá, chỉ còn giữ lại duy nhất khu nhà học 1 tầng mãi cuối khuôn viên, ôi chùng viện Á thánh Phụng mến yêu giờ đây bị xóa, cảnh hoang tàn như sau trận động đất, người xưa đây mà cảnh cũ còn đâu, ấn tượng này in tạc sâu cho đến ngày trút thở.

Đừng buồn nữa! cứ đi cho hết hành trình, tiến về núi Sam cho con trẻ thưởng ngoạn danh lam đất nước, Chùa Bà Chúa xứ ngun ngút khói hương với ngày ngày ngàn kẻ khẩn xin lợi danh trần thế, lạ lùng thay cái nhân vật nữ hư cấu này sao nhiều kẻ mê tín xi xup lay van? linh thiêng nổi gì mà tập hợp bao dân thượng vàng hạ cám !

Thật tương phản, lăng Công thần Thoại Ngọc Hầu lại vắng lặng đìu hiu, tựa bên sườn núi mà nghe xào xạc lá reo, 1 thời chiến tích oai hùng đuổi quân Chân Lạp, chém tướng Ai Lao, đào sông Vĩnh Tế, dẫn thủy nhập điền biết bao công trạng, bởi ông là sĩ khí nên đời nay lang sói chẳng giám đến gần chăng?

Xe trôi lại Năng gù vào cơ ngơi người anh em KP LM Benoit Bùi Đức Hiền cai quản xứ đạo Lộ Đức, trước mặt là dòng An Giang mệnh mông sóng nước, bên cạnh là kinh ông Quýt bao bọc xứ đạo hiền hòa. Tất cả được cha Hiền khoản đãi 1 bữa tối tuyệt ngon với sự phục vụ của giáo dân ăm tình Nam bộ. Dưới chân tháp chuông và tượng đài Thánh cả, một số bố đời ly thù chén tạc thâu đêm. Trước lúc lên đường hãy cùng nhau dự thánh lễ ngày Chúa nhật, ca đoàn hát hay kèm thêm nghi thức tiến lễ dâng hương rất đẹp, xin cảm ơn nhà xứ và giáo dân Lộ Đức đã cho gia đình KP

chúng tôi một đêm dừng chân ấn tượng .

Ngày thứ 2 của cuộc hành trình, trực chỉ Hà Tiên miền cực tây nam đất nước, qua nhiều địa danh Lộ Tẻ, Cái Sắn, Tân Hiệp, Trà Nóc, Giàm Rầy, Tri Tôn, nhà máy xi măng Hà Tiên đồ sộ ngày đêm nhà khói chuyên chở đá vôi về tinh luyện chất kết dính về xây dựng khắp miền, lần lượt tham quan nhiều thắng cảnh, hang thạch động còn đọng đôi nét nguyên sơ, tiếc rằng Thạch Sanh và công chúa đã vãn dụ tự bao đời, cái giếng cũng đã lấp, cây đờn cũng không còn, lớp đá rêu phong tro cùng năm tháng, gió thổi vào vách núi hu hu, vọng tiếng oan hồn của dân lành dưới họng súng bạo tàn quân Polpot Khờ Me diệt chủng . . Trên cao nhìn xuống nghèo nàn lần ranh biên giới Việt Miên, cửa khẩu thông thương đã được tái lập.

Bước trên cầu phao bến Tô Châu tiến vào thị xã, những vĩ sắt dài được lợp trên bờ thành, hơn 50 chiếc canô xếp ngược xuôi cách khoảng, neo chẵn lẻ như cực lưỡng nghi trong quẻ càn khôn, đi qua cầu bồng bênh với sóng chao chao theo gió chiều lòng lộng thấy mình rất dễ làm thơ.

Hòn phụ tử chiều nay mạn ghềnh bủa sóng, cha và con như vẫn nhẫn nại cúi mình lưới sóng vào bờ, biển động và mây bay vùn vù, vết tích xói mòn in trên nền đá hần 1 vết ngang, mực nước thuở hồng hoang mấy triệu năm xưa cũ. Biển Hà Tiên nhiều đảo nhiều hòn, không có cây cao bóng cả, chỉ có dây leo xanh rì bám vào kẽ đá như vết cọ sơn màu lục của Hóa Công, tạo nên bức tranh sơn, thủy, cái hồn của Hà Tiên là thế, chợt nhớ cửa thần phù trong sách xưa huyền hoặc “lênh đênh qua cửa thần phù , khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm” các KP đạo đời ai nghĩ sao tùy ý!

Đã trễ rồi ta mau về Rạch Giá, ở đó gia đình KP Nguyễn Thiên đang nhiệt tâm đón đợi, nhà cửa khang trang trên đường Võ Thị Sáu, dường như mới được chỉnh trang thêm cửa kính máy lạnh rất tân thời và khởi sắc,

cho các mẹ con cháu rũ bụi đường xa, các bố đời phải vào thăm ân sư cha Giuse Vũ Văn Việt “ông nội” còn rất khoẻ và lại đẹp cụ, ôi câu chuyện bố con mình lại nổ vang như sấm, câu mong bố cứ khoẻ hoài để còn sức lo cho con chiên cả miền Rạch Giá.

Anh chi Thiên thật chu đáo, lo lắng và phục vụ cho 2 thế hệ tận tình, riêng anh Thiên hôn nay thật rạng rỡ, anh cười bằng miệng và cả bằng mắt, cái miệng răng khếch và con mắt nheo nheo tình tứ . . . người ngoài đường nhìn vào cứ ngỡ nhà anh là trại tập trung hay tổ chức hội gì đó! đến nỗi chú công an khu vực phải ghé chân thăm hỏi, vâng! tình thân ấy chỉ có ở nơi KP .

Niềm vui cũng đến lúc tàn, đã sang ngày thứ 3 của chuyến du khảo về nguồn, chia tay nhẹ những bạn bè khắp nẻo đường nước Việt, cảm tạ hồng ân Thiên Chúa đã gìn giữ chúng con như con người trong mắt, cảm ơn KP chúng mình các anh Xuân Tân, Nguyễn Điện, Đức Hiền, Ngọc Long, Nguyễn Thiên ...và các KP Hải ngoại đã hỗ trợ tài lực, cảm ơn chúng ta những KP nhập cuộc với cả tận tình, hẹn sang năm với mùa hè rực rỡ, đầy thời gian hy vọng và hoan lạc, tiên lượng bội thu nhiều mẻ cá ngon tươi . Đợi đấy!

Tháng 8 năm 2002

KP Bùi Nghiệp

Đây là Đích

17/9/2000

Thăm Anh Em



Trước tiên mình xin cáo lỗi cùng bà con Khai Phá đã để cho website Khai Phá vắng bóng một thời gian quá lâu ngoài sự dự tính của mình...Mình hy vọng trong tương lai website Khai Phá sẽ tốt đẹp hơn...Hiện giờ website Khai Phá còn một số

bài cũ, hy vọng những bài mới sẽ được đem lên trong tương lai. Ngoài ra nếu anh em có ý kiến gì về website Khai Phá thì gửi cho mình biết để tiện việc upgrade...Bài vở xin anh em viết bằng Unicode để cho mình đỡ mất thì giờ...

Xin anh ĐÀO TIẾN gửi cho mình 1 CD về Kỹ Yếu II để mình làm tài liệu...

Một lần nữa mình xin cáo lỗi cùng Anh Em, lý do mình đã host website Khai Phá với Server riêng của mình tại nhà để trong tương lai cho tiện lợi. Ngoài ra xin anh em bỏ email cũ của mình (bnguyen10@houston.rr.com)

Email mới của mình:

bnguyen@khaipha.com

Chúc Anh Em những ngày thật vui vẻ, không phải là một ngày mà là mỗi ngày.

Bích Nguyễn

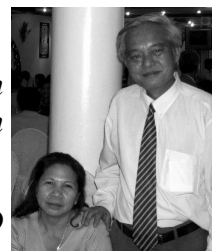
www.khaipha.com

Đây là Nhâm

Trần văn Nhâm xin thay mặt anh em Sài-gòn qua Email của VănBình, xin cầu chúc các anh em toàn cầu năm mới An Khang Thịnh Vượng.

Em đã nhận được số tiền do các Bác chung sức vì anh em KP:

Bốn ngàn bảy trăm USD từ Bích gửi về để giúp cho: Cha Bùi Hiền (\$4400) và 2 Chín cùi (\$300). Em đã phone ngay cho Cha Hiền để lên nhận, nhưng Ngài Hiền mấy bữa nay bận đi giảng phòng mãi tận GP Huế, tới ngày 04/01/05 mới về.



Mình thay mặt cụ Thượng Hiền và Đỗ

Chín, xin cảm ơn những ủi an mà anh em đã giúp cho những người khốn khó ở quê nhà.

Về việc của Đỗ Chín em đã liên lạc với Lê Thành Công, nhờ Thành Công gửi gắm Đỗ Chín nơi bệnh viện của Cha Giáo Thịnh. Mong rằng em khuyên được Đỗ Chín chịu rời nhà để xuống chỗ Cha Giáo chữa bệnh.

Xin chuyển địa chỉ chùa Nhâm cho chủ tịch Lương:

Trần Văn Nhâm

70/4A QL22 Ấp Hưng Lan - Xã Bà Điểm - Hóc Môn - TP/ HCM.

ĐT: 8834103

Cầu chúc các Bác một năm mới may lành.

KPSG Nhâm.

Công Quý

6/3/2004

Các Bác KP thân mến.

Sáng nay em mới nhận được VISA , cảm ơn các Bác rất nhiều, nhất là Bác Thái đã “có công” sponsor cho em.

Cầu xin cho Bác chóng mạnh khỏe để tham dự DHKP, thiếu Bác sẽ như bầu trời thiếu ánh nắng đấy...



Xin Bác Tuyển Vũ cho em biết ngày, giờ các Bác đi New Orleans và khi nào book Air ticket để xin đi cùng với các bác.

Xin Bác Tùng ghi thêm tên em vào danh sách anh em nghỉ tại phòng khách của Bác nhé..

Hẹn gặp các Bác tại ĐHKP

Công Quý

Đây là Định

Bác Tốt ơi,

'Mail pram' là khi mình nhận được nhiều mails quá trong một lúc, thì hộp thư sẽ bị ú đọng và có khi máy bị trục trặc.



Bác thử hỏi mấy kỹ sư KP về computer thì sẽ rõ hơn.

Hẹn sẽ gặp lại nhau tại Bordeaux để tắm biển và uống rượu XO của bác.

Thăm Lan và các cháu.

Thân mến

TBD

Đây là Thắng, Kangaroo.

02/11/2004

Thăm bác TòngGà,

Bác khỏe không, Bác Tòng ơi ?



Cảm ơn Bác đã nhắc nhở ngày cầu cho các linh hồn Ông Bà, Cha Mẹ, Anh em, Bạn hữu.... Xin bác sửa lại là Thanh Long, chứ không phải Văn Long (Văn Long là LongChén , Kinh 3) hihhi`.

Chúc bác vui vẻ, fẽ mạnh.

Thắngaroo

Đây là Tòng

Ngày Lễ các linh Hồn... Xin cầu cho linh hồn các Cha Giáo, các bậc sinh thành Thân Phụ Mẫu, các thầy cả Giuse Vũ Xuân Huyền, Giuse Vũ Anh Thu, thầy Dominico Nguyễn



Văn Thu, các bác Dominico Văn Bình, Dominico Thanh Long, Quốc Tuấn, Laurenso Tri-Phuong... Chúng con cậy vì danh Chúa nhân từ, xin cho các linh hồn thân yêu của chúng con trong GĐKP đã qua đời được lên chốn nghỉ ngơi. Hằng xem thấy mặt Đức Chúa Trời sáng láng vui vẻ vô cùng.

gdKP kính báo. Tòng Gà

Đây là Quỳnh

11/2/2004

Bác Lương,

Phải proceed nhanh lên chứ. Phải chiếm lĩnh một vài ghế trong đại học như Anh Ba chủ trương và đã làm với bác Thế ở Pháp. Hiện nay trong Tháng 12 sẽ có một con cháu họ Khai thụ phong linh mục. Tổng số các chủng sinh ở Pháp đã gần 30 cháu. Một tương lai tốt cho gia đình họ Khai chúng ta. Xin các bác thêm lời cầu nguyện cho các cháu dám dấn thân phục vụ Giáo Hội và người nghèo..

Bác Thái Vũ,

Máy của Quý bị virus, shutdown after 60 seconds nên nhờ mình báo cho bác. Hôm nay Quý sẽ gửi mặt nhật cho bác. Tiền gửi mất quá, 180USD đấy. Đúng là “ của một đồng công một nén”. Bác đợi nha, chắc là vài hôm sẽ nhận được.

Sau khi cuốn "RA KHOI" được in, mình sẽ gửi cho Khai Phá Mỹ một vài cuốn để các bác suy tư, chia sẻ ơn gọi với Giám Đốc Thế và các cháu Khai Phá nhé.

Brgds,

Quỳnh



Đây là Tốt

31/3/2004

Gởi đến các Bác.

1/ Bác Sáu ơi, cứ để dành cái feet dôi chớ đấy cho em, em sẽ cố gắng qua để nhậu với Bác..

2/ Vâng lỗi tại tôi, Bác Thái dzui ạ, em mãi uống, và uống những chân tình anh em dành cho mình, nên quên mọi sự... Đây là đâu ??? như Cha Chánh, Cha Huyền thường nói... Gửi đến các Bác bài Thầy Sinh (Bài này em xin sửa đổi đôi chút, xin bỏ bài cũ đi nhé) Và một bài mới, các Bác cứ kiểm duyệt cho kỹ vào, kéo rượu vào lời ra, em ăn nói tùm lum thì hồng việc hết.

3/ Giám đốc Thế Lùn ơi , Bài của Bác hay quá, em không thể viết như bác được đâu.

4/ Cám ơn Điện-đen đang hăng hái. Rảnh, kéo gia đình qua đây cho thêm tình tứ.

5/ Gởi tới quan viên hai họ lời chào thân ái. T.đen

15/02/2002

Chúc mừng Bác Phèng 23 năm thánh thiện, đầy hồng ân và cũng nhiều sóng gió. Chúc mừng đến hai bé của Đào Tiến và Hải Râu, được đẹp gái và ngoan hiền như Mẹ.



Bác Nhà Cháu ơi, mấy ngày nay em không ngủ ngon được, lý do đơn giản thôi bác ạ. Mấy hôm vừa rồi bác đề nghị bác Phèng thử đội mũ có chòm. Nói thật, em giật thót mình lên. Trần Năng Thế dễ lắm bầm: “Mẹ nó, có mấy tên chơi được, lại loanh quanh đội mũ có chòm, hết người nhậu, hết người tán dóc. Chán quá, chán quá!!!!” Nếu Bác Phèng nghe lời xúi dục của bác, lại “YES” một cái, thì ai viết mail cho

mình nữa đây. Ôi giờ ơi, Bác Nhà Cháu ơi, em sợ quá đi thôi..

Chúc các Bác thoải mái, chuẩn bị đón nhận ơn Chúa Thánh Thần..

Tốt đen



Đây là Thục

28/01/2004

Các bác chắc cũng thấy bác Tốt nhà ta hôm nay xinh như mộng rồi chứ ???!

Thế bác Cao Ca đã chỉ bác " đi vào đâu mà hay quá vậy ???

Còn bác Dominique TBĐịnh có đi Mỹ thì nhớ ghé Los Angeles nhé !!! Có mấy người họ Trương vùng này là bà con của bác đấy !!!

Thục Hiền

Đây là Hải

08/11/2005

Bác Thế và cả nhà KP Quý Mến,

Ôi Cha Giáo Nhạc! Em cũng được ngài dạy guitar và harmonium nhưng vì dốt quá, sau 6 tháng vẫn không tiến bộ gì cả, Ngài đã cho em nghỉ non...nên giờ này em thuộc loại "dốt đặc cán mai tàu" về nhạc đây các Bác ạ. Em cũng có nhiều kỷ niệm với Ngài lắm. Xin dành những ngày cuối tuần để nhớ về ngài.

Xin mời các Bác vào trang web www.Langson.org để đọc bài chia sẻ của Anh Hai.

Hải Vũ



Đây là Tùng

Nhấn với Bác Tuyên Vũ: Giờ này anh ở đâu? Xin bác tường trình kết quả của buổi họp mặt 5 cấp KP tại ĐH Thánh Mẫu Missouri, bàn chương trình "Về Bến" ra sao, để CT Lương và anh em tiếp tục đóng góp ý kiến nhé



Mong Bác Trần Trung, Đỗ Trung và Tuyên Vũ có buổi họp mặt vui vẻ ở Kansas.

Chúc các Bác một cuối tuần nhiều niềm VUI.

T.Phèng

Đây là Thế

Anh em thân mến,

Nhớ về cha Giáo Anton Tiến Dũng, em là người chịu ơn Ngài, Ngài đã dạy em đánh đàn Harmonium... Học với Ngài sợ toát mồ hôi, vì Ngài rất nghiêm khắc và muốn học trò phải tiến từng ngày..

Hôm nay cha giáo ra đi, em hiệp ý cùng mọi người, xin cha giáo ban cho anh chị em mình tinh thần đơn sơ, phó thác: đơn sơ như "Suối nhạc", chảy về biển Tình Yêu Đất Trời bao la, phó thác như đời Ngài với đôi guốc mộc, chiếc áo dòng vải nhẹ, rẻ tiền...

Xin cha giáo Anton cầu bầu cùng Chúa cho anh chị em chúng con, là những người con hiếu thảo của cha giáo, còn đang tranh đấu từng ngày trên cõi đời này. Amen.



Thế

Đây là Tuyền

12/31/2004

Dear Khaipha,

Cầu chúc anh em Một Năm Mới nhiều hạnh phúc.

Mới nói chuyện phone với Tước, đang giúp cầm phòng ở Houston. Tuần tới sẽ bay qua Đức cho những khóa kế tiếp.

Người em trai kế Tước bị cancer cuống họng. Bác sĩ dùng laser để đốt nên tuần qua đã ăn cháo, uống nước được. Nhưng theo các bác sĩ, có lẽ chỉ kéo dài được 6 – 9 tháng.

Xin thông báo để anh em thêm lời cầu nguyện. Thân ái.

Joseph Vũ Đình Tuyền
Rowland Heights, California
Home:(626)810-0906



Và đây là Thu Thùy

3/18/2005

Kính thăm các bác KP toàn cầu.

Nhân ngày Lễ Thánh Giuse, bổn mạng lớp Khaiphá, trước hết gia đình KP Xuân Thu xin được gửi lời chúc mừng Bổn Mạng tới :

*Đức TGM Ngô Quang Kiệt

*Đức GM Vũ Duy Thống

*Toàn thể các bác KPs có bổn mạng là Thánh Giuse

Nguyện xin Thánh Cả luôn phù trợ cho mọi thành viên trong Đại Gia Đình KP chúng ta. luôn "AN BÌNH" trong tình thương Thiên Chúa!



Các bác thân mến,

Về việc điều trị cho bác Đỗ Chín, em xin có một số ý kiến: Sau khi đi dự lễ an táng bà cố anh Hai về, một số anh em đã trực chỉ đến Bệnh Xá của cha giáo Thịnh để thăm bác Chín. Nói chung là tình nghĩa bạn bè rất là dạt dào, thấm thiết. Nhưng sau khi thăm bác ấy về rồi, em cảm thấy lòng băn khoăn, ray rứt.

Các bác ạ, sức khỏe bác Chín lúc này hoàn toàn suy kiệt, chẳng thể tự lo được cho bản thân, ngay cả việc vệ sinh cá nhân như tắm rửa, tiểu tiện...Miệng bác ấy cứng lại, nói không ra lời, thỉnh thoảng khó khăn lắm mới phát ra được vài âm. Ăn hay bị sặc (hầu như chẳng ăn được gì). Trong miệng bác bị lở loét, chắc vì vậy mà không ăn được. Bác ấy mệt, chỉ muốn nằm thôi.

Chính vì những lý do trên, em xin đề nghị các bác, nhất là bác Trùm Nhâm, bác Quỳnh và bác Công như sau:

Đây là Tân

7/27/2003

Thái mến,

Cám ơn Thái đã cho biết tin tức. Mình sẽ báo lại cho Đức cha phó.



Thiên đang làm thủ tục tại Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn. Đang đợi interview vào Thứ Hai tới 11/8/03. Hy vọng sẽ đi được.

Chúc Thái, Oanh và các cháu luôn vui vẻ, khỏe mạnh, làm ăn phát tài.

Hy vọng ĐH Khai Phá 40 năm sẽ có mặt đông đủ anh em.

Mới đó đã 40 năm. Cầu cho nhau.

TÂN

1-Nên chữa trị gấp vắn đề lở miệng của bác ấy.

2-Siêu âm hoặc chụp X quang để tìm xem có vấn đề gì ở vùng cuống họng.

3-Truyền nước biển có độ cao để tăng phần dinh dưỡng.

4-Cho ăn soup lỏng (hoặc sinh tố xay) , vì bác Chín đã bỏ ăn thời gian lâu giống như người tuyệt thực lâu ngày, nên bộ phận tiêu hóa đã bị yếu và mỏng dần, rất nguy hiểm nếu cho ăn uống không đúng cách.

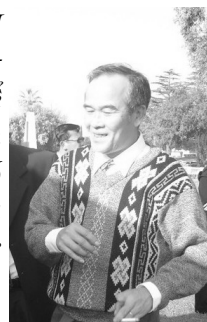
Còn nếu chỉ chăm cứu, em thấy không hiệu quả. Vì đường cung cấp dưỡng chất đã bị chặn lại rồi. Máy không được đồ xăng làm sao chạy được! Vậy các bác khẩn trương nói với anh của bác Chín đem bác ấy về SG chữa trị trong bệnh viện trước đã, và người nhà phải trực tiếp săn sóc bác ấy, nhất là về vấn đề ăn uống và vệ sinh vùng miệng. Vì nếu cứ uống sữa mà không vệ sinh răng miệng thì chỉ làm ổ cho nấm và vi khuẩn phát triển thêm. Việc muốn người nuôi dưỡng em thấy cũng không ổn, vì họ chẳng biết gì mấy. Mở ca cháo của bác Chín ra, chỉ thấy có cháo trắng (cháo từ thiện, bó thí), mà tiền bạc thì tốn vô kể (lời bác Công gái nói) mà không kiểm soát được. Không khéo, tiền mất tật mang, bác Chín chẳng được hưởng gì mà lại béo cò người khác... Sau khi bác Chín đã ăn uống trở lại được, lúc đó mới nói tới vấn đề vật lý trị liệu. Em mong các bác thử suy nghĩ xem và bàn luận với cha Thịnh để tìm phương pháp tối ưu chữa trị cho bác Chín sớm kẻo không kịp, vì không những chỉ có em, mà nhiều anh em khác sau khi thăm bác Chín về cũng suy nghĩ như vậy.

Em có một số gợi ý như vậy với các bác, và chúng mình cùng cầu nguyện nhiều cho bác Chín sớm được bình phục. Chào thân ái.

Thu –Thùy, Cần Thơ

Đây là Riễn với các bạn:

Xin kính chúc Đức TGM Kiệt ,ĐC Thống, các Cha trong và ngoài nước, cùng toàn thể anh em chị em gia đình Khai phá, một mùa NOEL 2006 tràn đầy hồng ân Thiên Chúa và một năm mới sắp tới được nhiều sức khỏe, vạn sự như ý.



Riễn-Huệ (Son Vũ) – San Diego

Đây Đào Tiên:



Hi Riễn Vũ,

Không có dịp gặp lại bác từ ngày đám cưới con gái Giáo Sĩ MaiBien! Nay thấy bác xuất hiện lại thường xuyên với anh em, thật là hạnh phúc!

Tạ ơn Chúa! Vợ chồng bác cứ vui vẻ, chia sẻ với nhau như thế là phúc lộc Chúa ban cho thật nhiều. Chuyện con cái Chúa trao cho ai, thì người ấy được hưởng và phải gánh vác. Mọi sự đều do Chúa an bài cả. Chúc Riễn nhiều vui vẻ, hạnh phúc!

Đào Tiên, California

Riễn trả lời:

Cám ơn Bác Tiên đã có lời thăm hỏi, an ủi. Thực sự không có baby mình cũng chỉ buồn chút xíu thôi. Mình bây giờ cũng giống như các ông bà Mỹ vậy, đang nuôi một con mèo. Con mèo mẹ của nó là một con mèo hoang (homeless). Nó rất khôn và ngoan. Nó có thể kêu để gọi mình. Thôi nhé. Talk to you again ,Bye . RIỄN

Bác Riễn ơi,

Chúc mừng Bác đã có những hình ảnh rất dễ thương và yêu đời đến thế. Bữa nào có dịp

gặp nhau trên đất Mỹ, bác đi lại một vòng vũ điệu “gà trống” cho anh em vui nhé.

Thân ái. jbtrung VN

RIỄN (Sơn Vũ) viết lại cho cha Trung:

Cám ơn Cha Trung đã có lời khen, nuôi con mèo trong nhà cho đỡ buồn Cha ơi. Rất mong có ngày được gặp lại Cha bên Mỹ. Khi đó anh em mình có dịp tâm sự thật nhiều.

Chúc Cha luôn an mạnh. Riễn Vũ

Đây là Lương Mạnh Hà từ Úc:

Xin kính chào các bác Khai Phá.

Bác Hoàng Thắng mới từ VN trở lại Úc, có kể cho nghe về các Bác. Em xin lỗi, năm ngoái về đã không ghé thăm các bác được! Mong các bác thứ lỗi vì thời gian đó đầu óc em không thành thơi chút nào. Em xin hẹn các bác lần sau nhé. Xin thân chúc các bác và gia đình một năm mới 2007 An Khang, Thịnh vượng. Chào thân ái.



Lương Mạnh Hà, Australia

TVU, San Dimas



Sữa hay nước dừa mà cũng cụng ly xôm tụ vậy, hời các dâu Khai Phá.

Nhà Truyền Thống Văn Hóa & Đức Tin



Joseph Vũ

Năm ngoái, từ Mỹ về Việt Nam chơi, tôi được Đức Cha Thống dẫn đi thăm Nhà Truyền Thống Văn Hóa & Đức Tin gần hai giờ đồng hồ. Được thấy và được nghe nhiều điều rất lịch sử và khá lạ lùng nên tôi cảm động và thích thú lắm. Sau đó, lại còn được ưu ái ngồi bên cạnh Ngài và các cha cố vấn đề đốt thuốc, nhâm nhi cà phê, ngắm cảnh và người... Sài Gòn nữa.

Nhiều công trình ở phía trước và phía sau của Nhà Truyền Thống còn đang được xây dựng, nhưng ngôi nhà chính thì đã xong. Xong có nghĩa là: “...**Thấy vậy chứ không phải vậy đâu. Ngôi nhà này đã hơn trăm năm rồi nên đáng lẽ phải hạ xuống, nhưng nó đã được giữ nguyên như một landmark. Bê ngoài không có gì thay đổi, nhưng bên trong đã được thay các bê tông cốt sắt cả rồi. Như một building mới vậy. Khó là ở chỗ ấy đấy...**”. Đó là lời giải thích của Đức Cha Giuse Vũ Duy Thống, Giám Mục Phụ Tá Địa Phận Sài Gòn và là giám đốc trung tâm văn hóa này. Lời giải thích luôn ở thể THỤ ĐỘNG, không hề có chủ từ TÔI hay TÔI, hay đại danh từ CHÚNG TÔI ở trong đó. (Khiêm nhường cái kiểu thế kỷ 21 đấy???)

Phía bên trái công chính là một thác nước có cây cổ thụ nằm nghiêng nghiêng vươn mình soi bóng mát bên hồ. Thấy cảnh đẹp, tôi định mở lời khen, nhưng biết Đức Cha Thống không thích khen nên tôi quay sang ‘nịnh’ cái cây. Rất thành thật: “Góm cái cây này đẹp quá, nằm ngả đúng vị thế nên thật ấn tượng”. Đức cha Thống lên tiếng thay cho cái cây ngay: “Ngả đúng vị thế sao được. Biết bao nhiêu công sức và tiền bạc mới chuyển từ rừng Long

Nhà trưng bày nhìn từ đại chủng viện



Khánh về đây được đây.” Nói rồi ngài cười hình hích và trao cho tôi tập sách nhỏ, trong ấy giới thiệu:

Nhà Truyền Thống Văn Hóa & Đức Tin tọa lạc giữa khu đất dài 192m, rộng 56m hòa vào cảnh quan xanh ngát cỏ cây. NTT/VHDT trước đây là Chủng Viện Sài Gòn do cha Wibaux và hội thừa sai Paris xây dựng năm 1863 tại số 6 đường Luro, Sài Gòn (hiện là 6B đường Tôn Đức Thắng, Quận 1) gồm có Nhà Trưng Bày, Nhà Nguyễn, và mộ phần vị sáng lập là cha Wibaux

Nhà Trưng Bày là dãy nhà ba tầng dài 52,55m, rộng 23,4m đã qua nhiều lần sửa chữa và lần sửa chữa cuối cùng là vào năm 1960. Bốn mươi ba năm sau, năm 2003, cả ba cơ sở lại được đại trùng tu trong 2 năm để trở thành Nhà Truyền Thống Văn Hóa & Đức Tin và đã được đức Hồng Y Sepe là Tổng trưởng Bộ Rao Truyền Phúc Âm, Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn là Tổng Giám Mục Sài Gòn, và Đức Cha Giuse Vũ Duy Thống đồng cắt băng khánh thành ngày 4 tháng 12, năm 2005.

Nơi đây lưu trữ các tài liệu, sách vở, di tích, hình ảnh liên quan tới chứng tích đức tin, sinh hoạt loan báo Tin Mừng và hội nhập văn hóa của Giáo Hội Việt Nam qua nhiều thời kỳ. Đồng thời cũng sưu tầm, trưng bày các tác phẩm nghệ thuật tôn giáo và nghệ thuật dân tộc.

Công trình xây dựng Nhà Truyền Thống

mới chỉ là bước khởi đầu. Con đường trước mặt còn dài, còn cần nhiều đóng góp của tất cả cộng đoàn Dân Chúa để Nhà Truyền Thống thực sự trở thành điểm thập sáng Đức Tin trong lòng các tín hữu và giới thiệu Đức Tin với các anh chị em khác. NTT/VHDT ước mong được là một ‘Thành Phố Trên Đồi’ (Mt 5,14) trong lòng Giáo Hội và trong lòng Dân Tộc.

Tượng Đức Mẹ Phước Đức



Vừa tò mò vừa thích lịch sử nên khi có dịp, tôi muốn lang thang trong ngôi nhà Truyền Thống Đức Tin & Văn Hóa này một lần nữa để xem kỹ hơn cuốn sách nguyện bằng tiếng Latinh của một vị truyền giáo người Pháp đến Việt Nam hơn 100 năm trước, để xem kỹ hơn cái khăn xô và chậu cát đã thấm máu một vị thánh tử đạo, để xem rõ hơn cái cùi tre mộc mạc xấu xí và cái thanh gươm rất thô tục đã chém đầu người giáo dân quê mùa vừa đón nhận đức tin...

Tôi muốn lang thang ở đây một lần nữa để xem niềm tin của mình to bằng hạt cỏ mà ông già làm vườn vừa rắc xuống đất ở sân trước, hay lại nhỏ và cũ hơn cả hạt bụi đã bao năm nằm bên vệ đường Cường Để (tên đường cũ?) kia, hay lại chỉ thoáng như đám mây mỏng đang lướt qua trên cái building cao tầng rất tân thời phía bên kia đường.

Tôi muốn lang thang ở đây một lần nữa để thấy tận mắt những chứng tích của những Chứng Nhân Tin Mừng đích thực (không sách vở tự hoa hòe hay đánh bóng) cho dù những Chứng Nhân ấy có khi đã không hề có Nhân Chứng. (theo kiểu ‘Chứng Nhân Không Nhân Chứng’)

của Đức Cha Vũ Duy Thống, trang 30).

Tôi muốn đến đây một lần nữa để cho lòng mình được ấm lên, để niềm tin của mình được hòa chung với niềm tin của một dân tộc vốn nặng lòng với đạo giáo, với Trời Đất, để niềm tin của mình được củng cố nhờ ‘Đức Tin của Hội Thánh Chúa’, và để thấy mình được nâng đỡ ủi an khi chưa đến được Fatima, Roma, hay Lộ Đức, hay La-Vang, Tà Bao...

Tôi muốn đến đây một lần nữa để xem những văn minh kỹ thuật hiện đại đã giúp cho niềm tin của tôi vững vàng hơn hay những văn minh kỹ thuật ấy lại che đi mất cái hạt giống đức tin mà cha mẹ đã đặt vào linh hồn tôi, lại vui mất cái hạt giống tin mừng mà những vị tử đạo đi trước đã gieo vào trong đất nước Việt Nam của tôi.

Tôi muốn đến đây một lần nữa để thử đặt mình vào tình thế của cha Phêrô Đoàn Công Quý mới chấp chứng trong thiên chức hay tình thế của ông trùm già Emmanuel Lê Văn Phụng khi có chiếu chỉ cấm đạo của vua Tự Đức, phải trốn chạy, bị tổng giam, và đưa ra pháp trường. Phản ứng của tôi ra sao lúc ấy? (Chắc không dám viết ra đâu vì tôi không sống đạo ‘đàng hoàng’ làm sao dám tử đạo?).

Tôi muốn đến đây một lần nữa để tự hỏi các vị truyền giáo ngày xưa can đảm hay các vị Giám Mục, Linh Mục, và Giáo Dân Việt Nam ngày nay anh hùng? Để xem những phương tiện truyền giáo nghèo nàn thô thiển ngày xưa hữu hiệu hay kỹ thuật truyền thông với tốc độ và những phương tiện di chuyển dễ dàng ngày nay hữu hiệu hơn.

Tôi muốn đến đây một lần nữa để tự hỏi không-được-tự-do-sống-đạo hay được-tự-do-không-sống-đạo: đàng nào thì dễ hơn? Đàng nào thì can đảm hơn? Đàng nào có lợi ích hơn?

Tôi muốn đến đây để một lần nữa tự hỏi: Tôi từ đâu đến? Sẽ đi đâu và về đâu? Đường tôi đang đi có khác con đường các thánh đã đi?

Tôi muốn đến đây một lần nữa để nhắc cho chính mình rằng vào Thiên Đàng cũng không dễ. Tơ lơ mơ coi chừng lại hụt chân. “*Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào thiên đàng*”. Tôi không giàu có bằng con lạc đà thì ít nhất chắc cũng phải uốn mình chui qua lỗ kim như con kiến mới được vì có con gì chui qua lỗ kim dễ dàng đâu.

Đài các thánh tử đạo Việt Nam



Khi có dịp, xin mời bạn đến thăm nhà Truyền Thống Văn Hóa & Đức Tin một lần cho biết.

Nếu đến đây mà bạn không được gì thì cũng chẳng mất gì nhiều: chỉ một tí thời giờ thôi.

Nếu đến đây mà bạn không/chưa được gì thì thử quỳ gối đọc kinh ‘Kính Lạy Các Thánh Tử Đạo Việt Nam’ xem sao.

Nếu đến đây mà bạn không được gì thì ít nhất cũng được đôi phút thoải mái, nhất là khi người hướng dẫn tour là Cha Ý hay Đức Cha Thống. Bảo đảm các Ngài sẽ tiễn chân bạn đến tận cổng dưới hàng cây cao lá xanh và nếu bạn không thấy gì vui lớn thì ít nhất cũng thấy nắng Sài Gòn... chợt mát ở trong lòng khi các Ngài cười thật tươi gửi bạn câu chào: ‘rất thân ái chào biệt nhá.’

Joseph Vũ, San Dimas 01/21/2007

CHÚT TÌNH THƠ VỀ BẾN



*Thương tặng Ban Biên Tập Kỷ Yếu Về
Bến (Louí Pham, Cả Dzúi, Tiến, Triết,
Ry ,Phu Tân, Tót đen, Vũ Hải, Năng Thế...
Và ...một trời thương nhớ!)*

*Về bến tìm thăm Khai Phá xưa,
Tự thở hồn nhiên ba vá miếng dừa !
Giúp lễ, cậu xuôi đường chủng viện,
Tu hành, chú gõ mõ kinh thư....*

*Về bến tìm nhau khắp địa cầu,
Suốt ngày dài cho đến đêm thâu...
Can qua trôi nổi, còn khai phá,
Yên phận ván thuyền, vẫn bẻ dẫu!*

*Về bến tìm gom lại tháng năm,
Thời gian nhức nối những kim châm...
Vết thương lành miệng, không lành sẹo,
Thương tích làm thương nhớ nẩy mầm!...*

*Về bến tìm đâu kẻ bỏ ta?!
Dòng sông nhỏ cuốn, lấm phôi pha!...
Mơ hoa lan toả lửng chừng biển,
Cửa bến cầm tay...lũ bạn già*

Hoàng Quang (03Feb.2007)

LÃNG MẠN TRỞ MÙA

Thương tặng bộ tộc KP. mùa thương khó
tháng năm này.

Có phải em kê bên cửa biển,
Nên lòng em mở rộng đời ta?!
Có phải cửa biển là tất cả,
Nên vỡ oà hy vọng kiêu sa?!

Có phải anh kê trong mắt em
Nên tình anh bỗng thành trái phá...?
Ngày du hoang chợt gặp chiều xa lạ,
Tình yêu thạch đá bên thêm!....

Có phải đôi ta kê bên nỗi nhớ,
Nên xưa thật là xưa....
Có phải ngần ngơ là muôn thuở,
Nên yêu mấy cho vừa?!

Có phải hôm qua còn giữ gìn nắng tắt,
Nên sáng nay lấp lánh ánh bình minh..?
Có phải ngày mai rồi cũng mất,
Nên bây giờ phải gìn giữ điều linh?!

Hãy tung bay tóc gió!
Đón nổi ngất ngây đến lạ,
Thiên nhiên phà hơi dịu dàng,
Ngọt ngào ...môi em...!!!

Hoàng Quang Feb.2007

(và chút tình riêng tặng Năng Thế cùng
Thanh)

Nụ Hôn Đêm Mùa Hạ

(Nhớ về Bến Cũ)

Tôi đã thấy bóng mẹ-hiền cúi xuống.
Tôi đã lau giọt lệ thấm hoen mi.
Và tôi nhớ bàn tay ấy siết-ghì,
Cài lên tóc một nụ-hôn thật ấm.

Đêm hôm ấy mưa đầu-mùa lấm-tấm,
Lệ trào dâng thêm đậm phút chia-ly.
Hành-trang đầy trĩu-nặng bước chân ghì,
Tôi thốn-thức động hồ đôi cánh mở.

Đường chim bay trải đầy trăm bở-ngỡ,
Đỉnh trời cao vờn mây trắng thướt-tha.
Lá chen hoa, rừng nhạc ỡm lời ca,
Tôi rộn-rã dập-dình xa-khuất núi.

Chiều nhạt nắng gió Hè-tàn lấm-lũi,
Mây lênh-đênh gờn-gợn sóng ngất-ngây,
Tiếng sáo-diều thổi điệu-hú gây-gây,
Mưa lất-phất gọi cơn buồn thiu-ngủ.

Tôi chợt nhớ buổi tựu-trường năm cũ,
Lớp-học xinh, bàn, bảng, sách...ngất-cao,
Hồi chuông ngân niên-học mới dạt-dào,
Thầy đứng đón giang tay-gậy ôm-ấp.

Tôi còn nhớ tình Thầy đầy ấm-ấp,
Bục giảng-đường lời Thầy dạy chất-chiu.
Dáng nghiêng-nghiêng từng bài học dặt-điu,
Từng nét chữ đậm từng “trang-giấy-mới”.

Tôi còn nhớ gió chiều lên phơi-phới,
Ai cùng tôi: đờn, ca, hát líu-lo ?
Ai cùng tôi: cùng xem kịch, diễn-trò ?
Ai đã phà vào tôi tình-thương mới?

Tôi còn nhớ những tháng năm điệu-vợi,
Lời ai khơi giòng Kinh-Thánh ngất ngây?
Tiếng ai ca thổi Trầm-khúc mê-say?
Ai đã dắt dìu tôi trên “Lối-bước” ?

Tôi còn nhớ ai cùng tôi sóng-bước ?
Chỉ tôi xem từng lối-rẽ quất-quay,
Chỉ cho tôi từng cạm-bẫy, vũng-lầy,
Ai đã giúp nhắc tôi rời lũng-tối ?

Tôi còn nhớ những chiều về bên Suối,
Ai đã đong từng vốc nước lao-xao ?
Ai đã chia lời Huấn-đức ngọt-ngào ?
Ai dẫn bước cho tôi tìm “tiếng-gọi” ?

Tôi còn nhớ một chiều kia đã tới,
Nhịp tim hồng thắm động khúc chia ly,
Đường chim-bay gọi tôi bước phân-kỳ,
Xa tổ-ấm chia đôi đường ngăn-cắt.

Tôi còn nhớ Mùa Hè ve xe-xắt,
Vắt máu thành lời thắm-tiếc kêu vang,
Đốc buồn riêng phơi thành xác khô vàng,
Hồn trong gió khóc lia-chia rền-xương.

Tôi đã thấy bóng mẹ hiền cúi xuống,
Tôi đã ngăn giòng-lệ ứa tâm-tư,
Và tôi nhớ nụ hôn phút giã-từ,
Cài lên tóc, ấm hồn tôi từng bước.

Tôi vẫn xin và lòng tôi vẫn ước,
Đường chim-bay luôn tô đẹp trời xanh,
Dù hôm nay đã lia-tổ xa-cành,
Xin đan-cánh viết lên lời cảm-tạ.

**Nhà-Cháu
Albuquerque, New Mexico.**

Những Cánh Chim Ăn Mình Để Chết

(Thư gửi người bạn trẻ)

Lm. Nguyễn Khảm

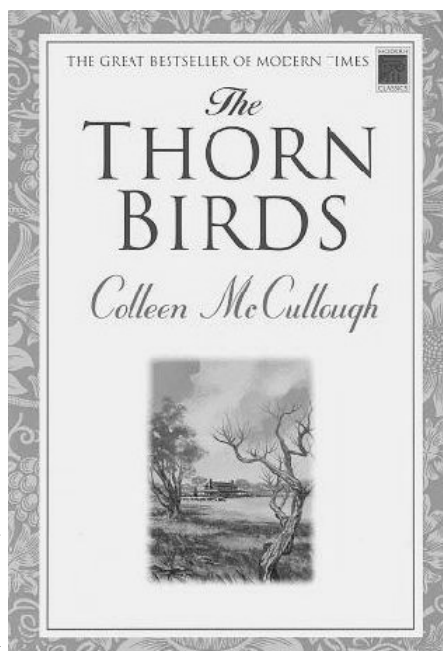
Này em,

Em hỏi tôi về một cuốn phim mang tựa đề “Những Cánh Chim Ăn Mình Để Chết”. Mà tiếc quá, tôi lại chưa xem. Đã ba lần, tôi được mời đi xem cuốn phim ấy: một lần ở tòa báo, một lần ở học viện, một lần nữa ở nhà Văn Hóa Thanh Niên. Thế mà đều đánh mất cơ hội, phần vì công việc, phần vì nghe nói cuốn phim dài tới 9 tiếng... nên sợ quá!

Nhưng chuyện phim – cuốn tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Colleen McCullough – tôi đã đọc. Tôi không dám có ý kiến về cuốn phim, vì chưa xem; nhưng nghe một vài bạn trẻ - trong đó có em – nói chuyện, tôi có cảm tưởng: không biết vì em chịu ấn tượng mạnh hay vì cuốn phim chưa lột tả được nội dung và tâm lý nhân vật, mà xem ra mình chỉ quan tâm đến chuyện tình cảm – và mạnh hơn, chuyện tình ái – của ông linh mục mà sau này, “leo” lên đến tận chức Hồng Y. Đối với tôi, cuốn chuyện không chỉ như thế, nhưng lớn hơn và đẹp hơn thế.

• LỚN HƠN THẾ

Tôi nói với em rằng nội dung câu chuyện lớn hơn thế, bởi lẽ vấn đề không chỉ là tình cảm – và nhất là – tiền bạc, quyền lực và danh vọng. Tất cả vấn đề được đặt ra cách trần trụi và trắng trợn trong bản chúc thư bà Mary Carson để lại. Nơi đó, bà xuất hiện nguyên hình là quỷ Satan “khai thác chỗ yếu của linh mục ba: Nếu không chiếm đoạt được Ralph bằng sắc đẹp mơn mớn của tuổi thanh xuân –



LTS: Nhà văn Colleen McCullough sinh tại Úc năm 1937. Là bác sĩ thần kinh, bà nghiên cứu và dạy tại Yale Medical School trong 10 năm. Yale là 1 trong những đại học “top ten” của Mỹ. Bà là tác giả của “The Thorn Birds (1977)”, một tác

phẩm phá kỷ lục về bán chạy nhất toàn cầu (the record-breaking international bestseller).

như Meggie đã thắng – thì bà sẽ chiếm đoạt ông bằng quyền lực của đồng tiền mà bà biết chắc nó còn mạnh hơn cả tình yêu (113, 128).

Quả thật, bản chúc thư ấy “chứa đựng số phận cuộc đời, và cả linh hồn cha Ralph” (113), vì bản chúc thư cho phép cha trở thành người quản lý một tài sản kếch sù và cũng từ đó, con đường danh vọng và quyền lực mở ra trước mắt cha trở thành thư ký của Tổng Giám Mục (139), rồi Khâm Mạng Tòa Thánh (155) và sau này, làm Giám Mục, Hồng Y. bản chúc thư đã làm Ralph choáng ngợp và đã thay phận đời ông hoàn toàn. Đó là con cám dỗ muôn thủa của con người. Thành thử ra, khi giới thiệu cuốn truyện này với một sư huynh, tôi đã ghi chú: “Con cám dỗ của Chúa Giêsu trong thời đại mới”.

Nội dung còn lớn hơn thế nữa, vì vấn đề đặt ra không những cho cá nhân linh mục Ralph, mà còn thách thức cả Tòa Thánh và Giáo Hội. Giáo Hội mà bà Carson cho rằng dù giàu có đến đâu, cũng không thể không quan tâm đến tài sản 13 triệu đồng bảng Anh của bà

(125). Và cứ theo logic mà nói thì nếu bản chúc thư kia là ván bài của Satan, thì Giáo Hội lại chính là tác nhân thực hiện ván bài ấy. Em có cảm nhận nỗi đau mà tác phẩm đặt ra không?

Nội dung lại còn lớn hơn thế nữa, vì nó đi xa hơn nữa, đi xa cho đến chỗ đấu tranh với chính Thượng Đế (Thượng Đế của Meggie chứ không phải của Tin Mừng), một Thượng Đế khắc nghiệt với biết bao thứ rào cản nhằm phá hoại hạnh phúc và tự do của con người (240). Đối diện với một Thượng Đế như thế, người ta luôn luôn sống trong sợ hãi, và đến khi những phi lý cùng bất hạnh trong cuộc đời trở thành không thể chịu đựng nổi, thì thay thế cho sợ hãi là phản kháng và đôi đầu. Để rồi cuối cùng, Meggie vẫn cảm thấy mình thất bại, khi đưa con trai lớn của nàng, cũng chính là máu thịt của người Meggie đã dành giết với Thượng Đế, lại muốn hiến dâng đời nó cho Ngài. Nàng đành chịu thua nhưng không lụy phục. Một niềm tin tôn giáo bất an và không lối thoát.

• ĐẸP HƠN THẾ

Nội dung cuốn truyện lớn hơn em nghĩ và cũng đẹp hơn em tưởng. Tôi không thích vẻ đẹp của những đóa hồng được xếp đầy chung quanh quan tài bà Carson, nhưng tôi lại yêu cái đẹp của những cánh hồng tro được ướp trong sách nguyện, mà hương hoa cứ còn man mác và thấm cả vào lời cầu kinh dâng lên Thượng Đế. Không biết ta có thể dùng hình ảnh ấy mà so sánh cái đẹp gây cản và khốc liệt của những con sót tinh dục với cái đẹp êm đềm của những tình cảm thanh cao không, em nhỉ?

Tôi không muốn nhìn sự sa ngã của linh mục Ralph như con sót bốc lên rồi nguội tắt, nhưng như điểm tới của cả một quá trình.

Ralph là con người được mô tả có quá nhiều ưu điểm, một type người đàn ông lý tưởng (48). Cũng vì vẻ đẹp hấp dẫn ấy mà ông được nhiều cô gái “để mắt chăm nom”, kể cả bằng những trò kích động con người tự nhiên

của ông (98). Và thật là buồn cười. Ngay cả “Bà già đã bảy mươi tư, Ngồi bên song cửa ngắm nhìn chàng Ralph”. (Xin mượn đỡ câu thơ của Nguyễn Khuyến mà hí họa một tí cho vui đời). Thế nhưng, Ralph không chút màng tưởng. Ông không phải là con người ham me sắc dục, dễ sa ngã.

Với con người như thế, ông đến với Meggie khi nàng còn là cô bé mà “Mái tóc là sự hoà hợp tuyệt vời của màu nâu và màu vàng, cùng với đôi mắt màu xám ánh lên màu bạc” (61). Đến với Meggie khi nàng còn sợ hãi vì tưởng là mình bị ung thư và sắp chết sau “sự chảy máu” (95).

Ông đã đến với Meggie bằng tâm tình của một người cha muốn làm thiên thần hộ mệnh cho trái tim bé nhỏ của mình (97-98). Ôi con người linh mục: Anh sống độc thân, nhưng anh vẫn mang ở đáy lòng mình ước muốn làm cha, ước muốn đụng chạm đến những gì là sâu xa nhất của đời người.



KP gặp gỡ dịp giỗ đầu bà cô Nhạc, mẹ của Thế

Và thời gian cứ đi. Cứ đi cho đến khi Ralph phải đối diện với một Meggie muốn khẳng định mình là một thiếu nữ chứ không chỉ là đứa bé con, một Meggie yêu ông tha thiết và muốn “tắt cả bắt đầu và kết thúc ở anh ấy: (240). Ralph đã phải nhượng bộ. Tiếng gọi “cha - con” đã nhường cho hơi thở “anh -

em"... Và đến khi ông đối diện với một Meggie "lấy chồng chỉ là trám vào chỗ thiếu vắng" (218), Meggie cô đơn và bất hạnh, nỗi bất hạnh mà ông cảm nhận mình có phần trách nhiệm, ông đã ngã thực sự.

Em đừng nghĩ tôi biện minh cho một linh mục, nhưng tôi chỉ muốn ta nhìn vị linh mục ấy trong cả quá trình sống của ông. Ông không đi tìm thỏa mãn những rạo rức. Ông nuôi dưỡng một tình cảm đẹp nhưng cũng rất nguy hiểm, và nụ hôn đầu đời của ông với Meggie đúng là "thở linh hồn cho nhau" theo như diễn nghĩa của thánh giáo Basiliô.

Vẻ đẹp của mỗi tình còn nói rõ trong những trần trở và đấu tranh của bản thân. Họ không dễ dãi buông thả cho đam mê, nhưng họ không ngừng đấu tranh với chính mình, kể cả trong những cơn khát khao và thèm muốn nhất (174), những trần trở làm nên nỗi đau. Nỗi đau của loài chim đâm thẳng ngực mình vào bụi gai mà cất lên tiếng hát tuyệt vời của tình yêu.

• VÀ TRONG ĐÓ CÓ TA

Em thân mến,

Hình như em có vẻ bối rối khi xem cuốn phim này, nỗi bối rối phát sinh từ những cảm nghĩ trái ngược nhau: một đằng em muốn phủ nhận thực tế mà tác giả trình bày, đằng khác em lại muốn chấp nhận nhưng sợ rằng như thế niềm tin của em sẽ sụp đổ.



Cha Khảm thuyết trình tại Sài Gòn

Tôi tưởng rằng có những vấn đề mà tác giả đã cường điệu. Chẳng hạn cho người ta cảm giác như thể mọi sinh hoạt trong Giáo Hội đều bị thúc đẩy bởi ham muốn đồng tiền và quyền lực. Chẳng còn gì là linh thánh và cao quý cả.

Tôi không nghĩ như thế, nhưng cũng không phủ nhận những thiếu sót trong Giáo Hội. Những thiếu sót ấy cho mình thấy thân phận con người của linh mục, và xa hơn, của cả Giáo Hội, một giáo hội lữ hành, còn đang trên đường đi tới sự viên mãn của Nước Trời.

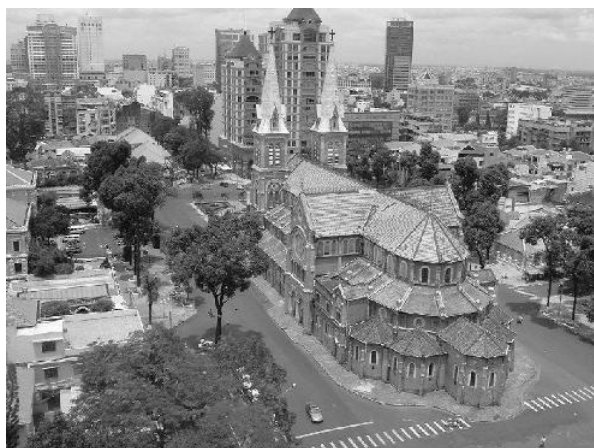
Tôi không nói gì về thần học với em đâu. Đừng sợ nhúc nhủ. Tôi chỉ xin em một điều: Em đừng nhìn Giáo Hội chỉ là Đức Giáo Hoàng, các Giám Mục và Linh Mục, nhưng hãy nhìn Giáo Hội là Dân Thiên Chúa, trong đó có em. Em có nhận mình là thành phần của Giáo Hội và làm nên Giáo Hội không? Nếu thế, em thử quay nhìn lại đời Kitô hữu của mình xem. Em có cảm nhận những ray rứt khi đối diện với đòi hỏi của Tin Mừng mà lại thấy mình vẫn sống theo con người cũ không? Em hãy nhìn các linh mục như thế. Họ không hơn gì em đâu, trong cùng một thân phận làm người. Bằng cuộc sống thực tế của mình, em đang trình bày khuôn mặt Giáo Hội thế nào? Thánh thiện hay tội lỗi? Tất cả chúng ta đều có phần trách nhiệm trong đó. Thành thử ra, trong câu chuyện của Meggie và Ralph... và bao nhiêu câu chuyện khác của Giáo Hội, có chúng mình ở đó.

• KẾT LUẬN

Và bây giờ, tôi trả lời câu hỏi cuối cùng của em. Em hỏi tôi thích nhất đoạn nào trong câu chuyện. Tôi thích nhất trang mở đầu và trang cuối cùng của cuốn sách, viết về huân thoại một loài chim. Em thử đọc lạ xem. Rất tuyệt, cả về lời văn lẫn hình tượng.

Phải, từ giữa lòng nỗi đau xâu xé tâm can và gói trọn cả cuộc đời, tình yêu cất lên như tiếng hát tuyệt vời của nhân thế. Và tôi sẽ kể

cho em nghe câu chuyện khác. Không phải huyền thoại nhưng là một sự thật lịch sử. Không phải về một loài chim nhưng về một con người. Nếu loài chim kia đâm thẳng ngực mình vào mũi gai và cất tiếng hót, tiếng hót hay nhất của cuộc đời, thì con người này đã bị người đời xô đẩy và đóng chặt vào cây gỗ, và từ giữa nỗi đau khủng khiếp, tiếng hát cất lên: “Xin Cha tha cho họ vì họ làm không biết”. Tôi nhớ M.L. King đã bảo rằng: “Đó là giây phút đẹp nhất đời người”.



Nếu em biết người ấy rồi thì thôi. Còn nếu em chưa biết, tôi sẽ nói nhỏ cho em nghe: Tên người là Giêsu. Em cứ thử đến hỏi người xem: Tiếng hát nào làm cho cuộc đời trở thành vĩ đại? Có phải chăng là tình yêu? Ở nơi ấy, cuộc đấu tranh của Meggie với Thượng Đế sẽ được hóa giải, vì Ngài có phải là đối thủ để đấu tranh đâu, nhưng là người bạn đường chia sẻ. Ở nơi ấy, Meggie sẽ hiểu được ý nghĩa sự dâng hiến của đứa con trai và của chính Ralph. Và cũng ở nơi ấy, em và tôi, chúng ta sẽ tìm thấy lẽ sống của cuộc đời.

LM. Nguyễn Khảm

(trích trong *Người Phu Quét Lá*, 1994, Việt Nam)

BẾN CŨ TÌNH XƯA

Người lữ khách dừng chân nơi quán trọ.

*Nhìn dòng đời lặng lẽ đang trôi qua.
Ngồi ôn lại những kỉ niệm dĩ vãng,
Của cuộc đời năm tháng đã trôi pha.*

*Người lữ khách thấy lòng mình nhưng nhớ,
Những bóng hình và những nét quen xưa.*

*Bao dấu ái ngày thơ quay trở lại,
Đệt nỗi buồn vương vấn xót xa đưa.*

*Thời niên thiếu mộng mơ đầy luyến nhớ,
Như cánh diều theo gió vút lên cao.
Khoảng không gian bao la như rộng mở,
Ngàn mơ ước xôn xao đón vẫy chào.*

*Mầm xanh ước theo tháng ngày triền nở,
Giữa dòng đời khi nắng lúc mưa sa.
Mặc sóng gió mặc phong ba bão tố,
Vun khát vọng, cho kết nụ đơm hoa.*

*Đời thăng trầm như con thuyền trên sóng,
Nổi nhục vinh hằn nên vết suy tư.
Đường muôn ngã, biết tìm đâu định hướng!
Cho cuộc đời "về bến", đò (anchor) an cư?*

*Người lữ khách thăm mong ngày hội ngộ,
Để tìm lại những nét cũ quen xưa.
Cho ân tình sống lại tháng ngày qua,
Của một thời để thương và để nhớ!*

Xuân Thu

Phỏng vấn Cha Nguyễn Tâm Thường trong ngày Quốc tế bệnh nhân phong tại Quả Cảm - Bắc Ninh



Nếu độc giả nào đã từng đọc những tác phẩm của cha Nguyễn Tâm Thường (CNTT) chắc hẳn cũng đều trầm trồ thán phục như tôi. Hôm nay, tôi có dịp gặp ngài tại bệnh viện phong Quả Cảm- Bắc Ninh nhân ngày quốc tế bệnh nhân phong lần thứ 54. Xin mời quý độc giả cùng tôi trò chuyện cùng ngài để biết thêm về bút danh “Nguyễn Tâm Thường”

Phỏng vấn (PV): Kính thưa cha, không ít người từng biết đến những cuốn sách đề tên tác giả Nguyễn Tâm Thường. Con biết đó không phải là tên thật của Cha. Nhân dịp này xin cha cho độc giả biết đôi nét về “bút danh” đó?

CNTT (Cha Nguyễn Tâm Thường): Không ngờ tôi lại gặp các Thầy ở đây. Và lại “bị” Thầy phỏng vấn. Thầy hỏi về “bút danh” Nguyễn Tâm Thường phải không? Ngày còn bé, cô cậu học trò nào mà không mơ mộng “viết văn”. Tôi tìm mãi mà thấy “bút danh” nào hay, nào đẹp, người ta cũng nhận hết rồi. Thí dụ tên của Thầy là Đình Sơn. Nghe như một ngọn núi mệnh mông, đẹp tuyệt vời. Bút danh nào đẹp người ta cũng lấy hết rồi Thầy ạ, chứ tôi có muốn tên gọi Tâm Thường đâu.

PV: Ngày hôm nay con thật vinh dự được gặp Cha tại Bệnh viện Quả Cảm nhân ngày Quốc tế bệnh nhân phong, xin Cha chia sẻ cho độc giả về những suy nghĩ hiện giờ của Cha?

CNTT: Minh đang ở Bệnh viện phong, nên chúng ta nói chuyện về bệnh phong nhé. Ngày xưa tôi có câu chuyện liên quan tới bệnh

phong như sau. Ngày còn bé ở Tiểu Chủng viện, tôi rất sợ bệnh này. Tôi nhìn thấy nhiều người cùi cụt chân tay, da mặt sần sùi, lê lét ở chợ xin ăn. Họ lét qua những vũng nước dơ, tanh tưởi ở chỗ bán cá, máu rịn ra. Họ đau đớn quá.

Rồi vô tình một hôm, tôi hỏi lòng mình, nếu Chúa muốn tôi mang bệnh này để làm chứng cho Chúa thì sao?

Tôi rất sợ Chúa hỏi tôi câu hỏi này. Tôi tránh né. Nhưng tôi không tránh được. Nếu Chúa hỏi thì sao? Sau cùng tôi xin Chúa là tôi sẵn sàng chịu “chết vì đạo” nhưng miễn cho tôi bệnh này! Tôi xin nhưng Chúa không chịu thì sao? Tuổi thơ mà, tôi khổ sở vì sự thách đố đó. Nếu Chúa cứ muốn thì sao? Sau cùng tôi phải gặp Cha linh hướng. Cha bảo rằng, tôi sợ vì tôi chưa có ơn Chúa. Khi có ơn Chúa thì ơn ấy làm ta hết sợ. Một câu trả lời rất đơn sơ, nhưng như một ánh sáng tuyệt vời. Tôi ra khỏi bóng tối quá dễ dàng. Chính vì thế mà tôi còn nhớ tới hôm nay sau 40 năm. Biết đâu những kinh nghiệm thiêng liêng nhỏ bé của tuổi thơ ấy đã ảnh hưởng đến những suy nghĩ của tôi sau này khi tôi đặt tên cho một tác phẩm của tôi là: Con Biết Con Cần Chúa.

PV: Chắc Cha cũng biết “rất rất” nhiều độc giả mến mộ và thích đọc những tập sách của Cha. Kính mong Cha có đôi lời với các độc giả về những đứa con tinh thần đó?

CNTT: Thầy bảo tôi có đôi lời về những

“đưa con tinh thần.”

Tôi có nhiều đứa con tếu lảm. Tôi gặp mấy đứa con của tôi lần đầu tiên ở Việt Nam là ở Huế. Tôi không nhớ là năm nào. Lâu lắm rồi, một trong những lần đầu tiên tôi về Việt Nam. Chiều gần tối, tôi lang thang trên vỉa đường thì thấy bên cổng đề là tu viện Thánh Phaolô. Hồi đó tôi để tóc dài. Tôi ghé vào thăm các Sơ, tự giới thiệu là linh mục ở Mỹ. Tôi chẳng quen biết Sơ nào ở đây, tự nhiên vào nhà người ta. Các Sơ không biết tôi linh mục thật hay giả. Tôi thì đơn sơ hỏi thăm các Sơ mà cứ như công an chìm vậy. Tôi hỏi các Sơ có bao nhiêu người. Có khi người ta đang ở trốn không có hộ khẩu mà tôi lại hỏi như thế. Cái thời bấy giờ còn khó lắm. Tôi thì cứ hỏi thăm cái kiểu lấy cung. Nhà bao nhiêu lớn, bao nhiêu nhỏ? Làm gì? Các Sơ không biết cách nào để biết tôi linh mục thật hay giả, hay người đi điều tra. Vô tình tôi thấy mấy cuốn sách của Nguyễn Tâm Thường trong tủ sách. Tôi hỏi thăm. Thế là các Sơ túm lấy như cơ hội để điều tra tôi. Các Sơ hỏi là tôi có đọc sách của Nguyễn Tâm Thường không. Sách ấy nói gì. Các Sơ nghĩ nếu tôi đọc sách này thì có khi tôi là linh mục thật. Mà tôi có đọc thật không. Còn tôi thì khoe rằng chẳng những đọc mà còn biết cuốn nào xuất bản trước, cuốn nào sau. Sau này chính các Sơ tự thú là đã nghi tôi, không biết linh mục thật hay giả và điều tra tôi như thế. Đây, Thầy thấy những đứa con của tôi đã cứu tôi.

Rồi một lần đến Nha Trang, tôi lang thang vào Đại Chung viện. Giới thiệu là linh mục ở Mỹ. Đức Cha Nho, ngày đó còn sống, tiếp tôi. Cũng “bình thường” thôi. Khi người đi với tôi giới thiệu với Đức Cha:

- Thưa Đức Cha, đây là Cha Nguyễn Tâm Thường đây.

- Đức Cha kêu lên “Chúa tôi!”. Mời Cha vào đây. Ngài kéo tôi vào phòng khách. Cho tôi một hũ trà thân tình. “Tôi không xin Cha tiền đâu!” Xin Cha ký tặng cho thư viện một bộ sách của Cha nhé. Bấy giờ Đức Cha qua đời

rồi.

Thầy còn muốn tôi kể về những đứa con của tôi không? Chúng nó cũng lảm chuyện như tôi vậy. Chuyện này vui hơn. Tôi ghé nhà sách ở Bãi Dâu, Vũng Tàu, xin mua cuốn Nước Mắt và Hạnh Phúc của Nguyễn Tâm Thường. Tôi xin bớt giá một chút được không. Người bán sách nhất định không bớt. Tôi giả bộ kỳ kèo thêm. Cô ta cũng không chịu bớt.

Người đi với tôi nhin cười không được. Phá lên cười, đành giới thiệu: “Đây là Cha đấy. Cha Nguyễn Tâm Thường đấy.” Cô bán sách bán tít, bán nghi nhìn tôi. Tôi thấy cô bắt đầu bẽn lễn, cái bẽn lễn của một Ma Sơ bán sách chứ không phải người thường. Còn tôi thì thú vị muốn chuộc đứa con của mình mà lại thiếu tiền!

Một lần kia, chuyện này, rất đặc biệt. Lúc tôi check out khách sạn ở Đà Nẵng. Anh ta nhìn tôi, đưa passport, hơi ngại, nhưng lấy can đảm hỏi: “Có phải đây là Cha không ạ.” Tôi bảo phải. Anh ta reo lên. Con đoán đúng mà. Lúc Cha đưa passport. Con đã nghi là Cha. Trời ơi, bây giờ Cha đi rồi hả. Lúc con ở trại tỵ nạn Hongkong có liên lạc với Cha. Cha gửi cho con cuốn Nước Mắt và Hạnh Phúc. Khi phải hồi hương vì không được đi định cư. Con phải xé cuốn sách, giấu trong chiếc đàn ghi ta mang về. Ở đây cũng có mấy đứa Công Giáo hồi hương từ Hongkong, nếu được gặp Cha ở đây chắc chúng mừng lắm..

Đó, thầy thấy các con tôi chúng cũng lang thang như tôi.

PV: Cha có thể “tiết lộ” cho độc giả biết về những tác phẩm sắp và sẽ được xuất bản trong năm 2007 của ngài ?

CNTT: Tôi đã xong hai cuốn.

- Cuốn suy niệm *Kẻ Đi Tìm*, dự định xuất bản năm 2010.

- Cuốn truyện ngắn *Ngoài Cửa Nhà Thờ*,

trong đó có truyện ngắn liên quan hình ảnh mũ và gậy. Tôi thấy giám mục có mũ và gậy. Ông ăn mày cũng có mũ và gậy. Hai hạng người này hay có mũ và gậy. Làm sao chuyển ý được những hình ảnh mũ và gậy này, nên chưa biết bao giờ mới xuất bản.



Đại hội Khai Phá I, Los Angeles

PV: Kính xin Cha có đôi lời chúc tới độc giả nhân dịp năm mới 2007.

CNTT: Ngày nào cũng là một năm mới. Người ta sống trong thời gian. Người ta lệ thuộc vào thời gian nên mới có năm mới, năm cũ. Thiên Chúa không sống trong thời gian, mà thời gian lệ thuộc trong Chúa. Chúng ta cầu chúc cho nhau Mùa Xuân là cầu chúc cho nhau sống trong Chúa chứ không sống trong thời gian. Kể có thời gian cũng chưa chắc có Mùa Xuân. Chúc các Thầy có Mùa Xuân, nhất là Mùa Xuân ơn gọi linh mục các Thầy đang theo.

PV: Cuối cùng, con xin kính chúc Cha một năm tràn đầy Hồng ân Thiên Chúa để Cha tiếp tục mang đến cho độc giả những “người bạn đường” là những đứa con tinh thần của Cha. Xin Cha cũng cầu nguyện nhiều cho chúng con luôn trung thành với sứ vụ của mình. Con cảm ơn Cha.

BTT (ĐCV Hà Nội)

NIỆM KHÚC TRỞ VỀ

(Mẹ Khai Phá ơi, chúng con đã về đây, mùa xuân này!)

*Con đi từ thưở đười ươi,
Trở về làm kiếp con người, mẹ ơi!
Mẹ cho tiếng khóc chào đời,
Mang theo phụng phí vãi rơi cạn dân!...
Mẹ cho gậy guộc tẩm thân,
Trở về chân đất lưng trần bôn ba!...
Chân trời mẹ mờ tím xa,
Hành trang mỏng biết có là tới nơi?!*

*Con đi nhẩy nhựa chào mời,
Đắm mình sa ngã một thời trẻ trai!
Ngày xuân vừng nhíp khoan thai,
Giờ sao bước mỗi trượng nhòai ngã xiêu?!*

*Bình minh cho đèn trời chiếu,
Nửa điều trông đợi, nửa điều hoài mong?...
Cúi là thẳng-ngẳng thành ông,
Bả vinh hoa-rác chất chồng, có chi?!...*

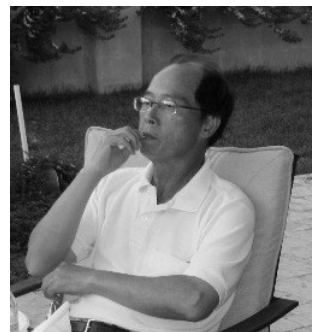
*Tìm trong cội rễ nhu mì,
Cỏ hoa mắc cỡ sù sù lấm gai!
Tìm trong nhãn nhục một vài...
Khô qua, ớt hiểm - đắng cay khôn lường!*

*May còn chút vôn lận lưng,
Là TìnhThương Mẹ nhắc chừng gọi con!
Trở về tô lại lòng son,
Điểm trang mà ngạo sống còn, Mẹ....ơi!!...*

Hoàng Quang
(13-02-2007)

Cánh Bèo Nhỏ

Tvu, San Dimas



Mới có tí tí tuổi mà bác Nguyễn Trung đã muốn sống ản dật rồi. Nhất là từ ngày bác vượt qua cái ngưỡng cửa 50 . Úi cha. Không biết bác muốn như vậy hay bác Trung Gái muốn bác như vậy, hay hai vợ chồng bác đều muốn sống...như vậy. Chẳng biết được, không chừng cả hai bác đều ‘giả đồ ản tích’ với lớp KhaiPhá để được ‘vô tư xum xuê’ với những thuyền hội khác như là CVKT chẳng hạn. Dầu sao, chúng ta vẫn tôn trọng sự ản dật của bác ấy.

Thấy rằng truyền tập VỀ BẾN không thể vắng mặt bác Nguyễn Trung được vì bác đa năng, đa tài... và cũng... đa tình chẳng kém như một số người trong lớp chúng ta. Riêng với tôi thì tài đùa, tài viết, và tài nói của bác là nổi bật nhất. Có người bảo đây là tài vật, nhưng với tôi thì tài này rất ăn tiền, ăn khách, nhất là khách khác phái. Sức mạnh của nó còn hơn tiền bạc và sức hấp dẫn của còn hơn cả vẻ hào hoa bên ngoài nên tôi học theo bác Trung mãi mà không được.

Không thể bỏ qua bác Nguyễn Trung nên tôi tha thiết đề nghị xin bài của bác. Nhưng rồi từ Thung Lũng Hoa Vàng bác chỉ gửi vồn vẹn vài dòng không tên:

**Em như mảnh bèo trôi
Lêu bêu không bờ bến
Hành trang là ngọn nến
Vụt tắt giữa giòng đời!**

**Em cần một lữ khách
Đem trả lại bến xưa
Sau bao năm lạc lối
Giải dầu nắng cùng mưa!**

Nếu người gửi bài thơ này không phải là bác Nguyễn Trung thì người đọc nghĩ tác giả của nó phải là một ‘Chân Dài’ đang ngồi bên song cửa để than trách cho phận má hồng mà bèo bọt của mình khi hoàng hôn rớt trên cầu Golden Gate...

Tôi đọc bài thơ rồi để đấy chờ có dịp đọc lại và bỏ dấu, rồi in, nhưng thi sĩ Hoài Ân từ Bordeaux cũng đọc bài thơ và họa lại như sau:

**Mảnh bèo trôi như em
Hạnh phúc và êm đềm
Hành trang là ngọn nến
Soi giòng đời tối đen.**

**Một lữ khách như em
Tim bến cũ dịu êm
Thiên Thai đang lạc lối
Còn mong chi bình yên!!!**

Rồi:

**Em như bèo lênh đênh
Không bờ bến bấp bênh
Ngọn nến đời vụt tắt
Giữa giòng đời mênh mông**

**Lữ khách đang cần người
Bến xưa người xưa ơi
Bao năm lạc bến cũ
Mưa nắng vẫn tuyệt vời.**

Bài thơ xướng và bài thơ họa có chiều ‘ản ức’ thế nào ấy nên cha JB Trần Quang Trung ở xứ Bồ Bao, Long Xuyên phải lên tiếng:

Bác Tốt Lan quý mến,

Trước hết cảm ơn thi sĩ, họa sĩ Tốt Lan đã cho cả nhà KhaiPhá thưởng thức những tâm tình của bác qua vần thơ ‘Bèo Dạt Mây Trôi’.

Các thi sĩ, họa sĩ thường gợi cảm tâm tình của họ qua những vần thơ hoặc qua những tác phẩm hội họa mà nhiều người không cảm nhận được vì không có những rung cảm bên nhạy như các thi sĩ và họa sĩ mà chỉ một vài nét chấm phá đã gợi cảm biết bao tình ý người thường không hiểu nổi. Nhạc sĩ họ Trịnh cũng thế, tư tưởng của ông nhiều khi không ai hiểu nổi khi ông nhân cách hóa những con đường, viên sỏi đá, ánh nắng, giọt mưa, một cánh lá, một bông hoa...

Bác Tốt ạ.

Bác cứ viết đi dù anh em không hiểu hết được ý bác nhưng Khai Phá cũng có nhiều nhân vật ‘top ten’ hiểu được bác. Tép riu như mình chẳng hiểu mấy cũng ngả mũ cúi đầu tâm phục, khẩu phục tài năng của bác.

Văn sĩ San Dimas ơi,

Bác thấy những vần thơ của thi sĩ ‘tội lỗi nhất Bordeaux’ hay không? Hãy chọn và cho vào kỷ yếu Về Bến được không? Mấy ông thi sĩ họa sĩ tư tưởng tận mây xanh bọn này chẳng hiểu mấy...Đôi hàng chia sẻ, chúc các thi, văn, họa, cùng các loại sĩ nhà Khai phát triển hết khả năng cho đồng đội Khai Phá mãi tốt đẹp. JB Trung.

Lạy Chúa tôi, cha Trung là người thông xuất lý đoán Nhà Chúa, đã hơn 20 năm kinh nghiệm coi sóc cả vạn giáo dân gồm đủ mọi ‘giống’ người từ Bắc, Trung, Nam, và cả Miên, Chàm, Lào, Thượng nữa mà Ngài không hiểu nổi bài thơ có 40 chữ thì ai mà hiểu nổi.

Có thể Ngài đã hiểu ý bài thơ, nhưng vốn khiêm tốn từ thuở bé nên Ngài không nhận mình đã hiểu. Cũng có thể Ngài hiểu đấy, nhưng lại sợ mình hiểu sai như đệ tử của

Heidegger hiểu sai thầy của mình nên ngài không nói ra thôi. Cũng có thể ngài là kẻ tu hành nên chẳng hiểu những uẩn khúc của thế gian, nhất là những uẩn khúc ấy tràn ra từ một trái tim ‘đa ngăn và đa điệu’ của một Nguyễn Trung, người đã bao phen lăn lóc với đời và với... người.

Thấy cha Trung bối rối, thi sĩ Hoài Ân vội vàng đính chính:

Kính cha Trần Trung,

Người anh em ngắm ngắm trên làn da, nụ cười rạng rỡ, hình như, nếu mình nhớ không lầm thì trên cánh tay trái của cha, còn có vết sẹo vì nước sôi đổ vào. Nước sôi đổ vào tay, xoa vội xoa vàng nên vết sẹo này tạo thành vết nhăn cuộc đời. Phải không cha?

Bờ Bao đẹp? Bờ Bao có nhiều ‘Cây Tơ’? Hỏi cho biết vậy thôi.

Xin Cha thương mà tha cho, bài thơ vừa rồi là của bác Trung Mẻ, em chỉ họa thêm thôi. Còn ý tứ của bác Trung Mẻ thì thâm thúy và bông bông lắm. Như bèo dạt mây trôi, em không hiểu kỹ. Bác Trung Mẻ viết gì khi mang ‘ngọn nến đời để bập bênh trôi trên giòng sông...cả Tỉnh Cần Thơ cũng phải chạy ra xem nó thế nào’. Ý thứ hai, không hiểu tại sao bác Trung Mẻ lại mang nến đời của mình để giữa giòng sông làm gì, lửa với nước làm sao hợp nhau được, hay là bác ấy chỉ thích ‘bơi ngựa’ nên truyện bị tắt nến là truyện bình thường phải không bác Trung Mẻ.

Chúc các bác thoải mái, Tốt Đen.

Ư nhẩy, ‘Nước và Lửa’, ‘Lục Bình với Ngọn Nến’ trong một đoạn thơ 20 chữ thì bố ai hiểu cho được.

Bão Lụt và Núi Lửa nằm sát bên cạnh nhau. Trái nghịch quá chẳng?

Nhưng được chứ. Nam Dương vẫn có những Núi Lửa dưới đáy biển. Và Việt Nam,

người ta vẫn đốt hương nhang thả bè trên sông vào những ngày lễ cúng cô hồn.

Nhưng được chứ. Vì đó là tâm tư của bác Nguyễn Trung mà. Một điều có thể ‘rất không thể’ cho thi sĩ Vũ Quang Tốt ở vùng Xóm Mới, nhưng lại ‘rất có thể’ cho triết gia Nguyễn Trung ở đất Kênh 2. Một tâm tình có thể rất ‘ngộ’ với thầy Vũ Đình Tuyền miệt Hà Tiên, nhưng có thể lại rất ‘hợp’ với thầy Nguyễn Trung miền Rạch Giá. Thế đấy.

Đặt mình vào tâm tư đơn giản nhất, rồi vào tình huống phức tạp nhất để hiểu bài thơ thì tôi thấy vài ba điều:

Ngày xưa ở Việt Nam thì bè không có giá và thân phận của bè thì chả ai mơ, nhưng ngày nay bè ở Việt Nam đã đi vào thời đại kỹ nghệ nên được dùng nhiều và có giá cao. Bè cầm thì để nuôi gà, nuôi lợn, nuôi lươn... Bè bông thì được dùng trong những mạng nuôi cá, nuôi tôm. Từ ngày giao thương Mỹ Việt được cải thiện và cá da trơn được vượt biên sang Mỹ thì người ta tìm bè như... tìm mèo, tìm chim, tìm tắc kè.... Còn lục bình thì được phơi khô để làm thủ công. Rừng U Minh có năm đã không đủ lục bình để làm giỏ xách xuất khẩu sang Hồng Kông, Đại Hàn... Cho nên được làm bè để trôi vô tư trên sông Vàm Cống là hạnh phúc lắm. Còn nếu được làm xô xách để được các mỹ nhân ôm ấp thì còn gì mơ ước hơn. Bác Nguyễn Trung khôn bỏ mẹ.

Có thể bác Nguyễn Trung ta đã đọc nhiều Tolstoi và Dostoijsky... nói chung là các nhà văn Liên-Xô, nên bị ảnh hưởng mà không biết. Các đại văn hào Liên Xô hay nghĩ đến thân phận bè bọt, thân phận bị hủy diệt của con người, rồi từ đó mới tìm vươn lên... và vươn lên không ngừng. Từ bè bông lạnh lùng đến ánh sáng của lửa hồng là thế đấy.

Cũng có thể Bác Trung Nguyễn đã thấm nhuần đường lối tu đức của Thánh Âu-cơ-tinh: “Hồn tôi chả yên nghỉ được cho đến khi nằm chắc trong tay Chúa tôi”. Bác Trung luôn

khắc khoải canh tân, luôn ước mơ tìm về bến cũ, tìm về cái nguồn cội chính thật của mình mà Đạo Phật gọi là Đại Ngã và Đạo Thiên Chúa thì gọi Thường Đế Toàn Năng Vĩnh Cửu. Thần/Triết/Văn hay đến thế là cùng thôi.

Lửa và Nước là thế đấy. Chỉ có thể hiểu trong thế giới ‘Siêu’ Siêu Hình. Bèo và Nền là thế đấy. Chắc chỉ có thể hiểu trên một nền Thần Học mang nặng Màu Sắc Chính Thống mà thôi.

Thưa bác Nguyễn Trung, bài này sẽ có mặt trong Về Bến. Sự suy luận nếu có gì SAI, xin bác cải chính ngay.

Vì biết đâu cái bến cũ mà bác đang mơ về ấy lại chẳng là những gì vừa viết mà lại là một ánh mắt tình tứ nào đó ở cổng trường Phụng Sự, một mái tóc bay bay trên Cầu Hoàng Diệu, một nụ cười thủy tinh trên Phố Rạch Giá, một bàn tay ngọc ngà vội nắm ở Văn Khoa, một mùi dầu Nhị Thiên Đường trong cái màn cũ ở quê xưa, hay mùi Channel 5 trong Victoria Secret trên xứ mới...



Khai Phá San Jose

Vì biết đâu cái bến cũ ấy lại là Lý Tường Tận Hiến Bác đã đánh rơi lúc bạn giúp xứ Đất Hứa hoặc rớt tôm xuống biển Thái Lan trên đường bác vượt biên...

Thôi dấu đúng hay sai thì cũng cảm ơn bác đã viết lên tâm tình thầm kín ấy. Thay cho nhiều người.

Tvu, San Dimas, 03-Jul-2006

Thầy Thanh



Vài đứa trong lớp đã quên Nguyễn Văn Thanh, nhưng nếu cả bọn túm lại khiêng hắt mà vát lên cái bàn pingpong màu xanh gần nhà ông Từ giật chuông thì mọi người lại nhớ ngay. Phải không Đỗ Trung và Lê Minh? Chà, nếu phải dựng bộ phim về hắt mà show đầu tiên triển khai như vậy là ăn khách quá.

Sau mấy chục năm xa cách, hôm nay mẹ hắt công hắt ra ngoài ngã ba Peek Family trên đường Bolsa và đường Beach để trả lại cho lớp Khai Phá trước khi bà về Thiên Đàng cùng với ba hắt (ông có mất năm 1993) để hưởng hạnh phúc đời đời. Gặp bọn tớ, Tuyên, Ry, Thái, Thực... hắt chớp chớp mắt rồi nho nhỏ gọi tên từng đứa, miệng cười hơi meo meo giống như xưa khi hắt đại diện Phe Các Thánh chơi thua Phe Thánh Cả Giuse trong những cuộc đấu pingpong ngày lễ 19 tháng 3 vậy.

Nói thế thôi, chứ không chỉ có một mình hắt xúc động đâu. Bọn tớ cũng cảm động không kém khi gặp lại hắt và lần này có phu nhân cùng với 4 trong 6 đứa con (3 trai 3 gái) từ bên London sang Hoa Kỳ dự tang lễ thân mẫu. Dưới những chiếc khăn tang tớ thấy con trai con gái của hắt đứa nào cặp mắt cũng đen long lanh giống... mẹ. Trong lời cảm ơn, sau khi Tuyên Vũ đại diện lớp gọi đến hắt và toàn gia đình lời chia buồn, hắt như bơi lội trong dòng nước Khai Phá mát lạnh mà không thể/không muốn bước ra. Hắt cứ lần quần nhắc đến cái tên Khai Phá thân thương ấy gần 10 lần trong bài ‘diễn văn’ không dài 2 phút.

Bọn KhaiPhá Nam Cali không ‘chịu chơi’

như cánh Bắc, cũng không ‘ngầu’ như cánh SàiGon-HồNai, hay ‘hào phóng’ như cánh Houston*, nhưng hôm nay cũng đủ sức cuộn tròn Phêrô Nguyễn Văn Thanh lại để phóng lên quỹ đạo tình bạn, để ‘đẩy ra sân chơi’ theo lời dẫn dò từ Miền Tây Việt Nam, từ Âu Châu, và đặc biệt là từ anh trưởng Lương.

Thế là con nhà Thanh bắt đầu khai báo: Tao thi tú tài đôi ở ngoài rồi trở lại Long Xuyên giúp xứ trong vùng U Minh, hình như Thứ Bảy, Thứ Chín gì đó không nhớ rõ. Tao không có áo dòng nên Đức Cha Ngũ gọi vào buồng chỉ cho tao 3 cái áo dòng của Ngài ở trong tủ và tao đã lấy một cái để... đi giúp xứ. Về đến thí điểm truyền giáo ngủ được một đêm thì hôm sau có ‘giấy phép’ dán ngay trước nhà “Ông Thầy này được phép truyền đạo, được phép dạy học, nhưng cấm không được tuyên truyền cho Mỹ ngụy”. Giúp xứ được một năm, tao lại hồi tục, xin đi không quân, nhưng bị loại vì mắt kém, xin đi Võ Bị Đà Lạt thì đơn đã trễ. Thế là Thủ Đức muôn năm và ra trường năm 1974, về Bà Rịa coi một trung đội đầy đủ 32 thằng trên giấy tờ và trong những ngày thanh tra, còn ngày thường thì chỉ 10 thằng với tao là 11. Tiền lương của lính ma thì đại đội trưởng ăn, còn tiền dứt lốt để xin làm lính ma thì thuộc tiểu đoàn trưởng. Mẹ kiếp, cay đắng lắm...Ngày đầu tiên về đơn vị, thằng tiểu đoàn trưởng gọi tao lên ngay và bảo: “mày muốn về ban hai, chỗ không phải hành quân thì đưa tao 200 ngàn...”. Ghê gớm lắm... Ông già tao đánh cá làm gì có nhiều tiền mà dứt lốt...”

Từ nay lớp ta phải nhớ có thầy Thanh giúp

xứ U Minh.

Thế ông có đụng trận?

Đụng chứ. Đụng to, tiểu đội tao 11 thằng đụng với nguyên một trung đoàn Bắc Việt trên đường chuyển quân nên tất cả tụi tao nằm im dưới mương cho tụi nó đi qua chứ dám đánh dám gì.

Ở Thủ Đức ông biết Đào Tiến?

Biết chứ, tao còn biết một thằng nữa lớp mình, lùn lùn...

Thằng Quang Tuyên?

Không, lùn hơn.

Thằng Nghiệp? thằng Bách? thằng An? thằng Nghị?

Không

(Chả biết còn thằng nào lùn hơn...???. Không lẽ Hùng con)

Và con nhà Thanh lại tiếp tục khai báo: Huệ đây là bạn của em gái tao, đi học may rồi đến nhà tao chơi. Thấy bả đẹp đẹp là tao nhắm ngay nên không thoát nổi (cười rất hí hửng và mãn nguyện). Cưới nhau được hai đứa con rồi tao mới đi vượt biên. Dĩ nhiên là ghe nhà... Ông anh tao đóng...

Tại sao lại định cư bên Anh?

Thanh quay sang vợ:

Hỏi bả đi.

Lúc đầu tụi em xin đi Ái Nhĩ Lan vì nghĩ rằng xứ này nhỏ bé trầm lặng như vậy dễ sống và thoải mái. (Để bảo anh Thanh hơn. Định không viết câu này, nhưng phải thành thật) Sau này mới về London gần chỗ cha Chánh. Bây giờ nhà thì ở London, nhưng tụi em có nhà hàng fast food ở một thành phố khác xa hơn.

Chắc ở bên Ái Nhĩ Lan không có ti-vi

nên...?

Huệ đã hơi quen quen ‘mùi KhaiPhá’, nên lên tiếng ngay:

Dạ có đấy chứ, nhưng nhà tụi em lại gần đường xe lửa.

Thôi chúc mừng Thanh-Huệ, anh chị là nhất trong Khai Phá Hải Ngoại rồi. Chắc chỉ có Minh Năng Gò hoặc Nam Hồ Nai mới so sánh được...

Phần khai báo của Thanh còn dài và còn nhiều hấp dẫn, nhưng xin để dành lại cho đương sự vì hắn đã hứa: tao sẽ viết cho tụi mày đọc nhiều thứ không ngờ về đời tao sau này. (Chắc phải hấp dẫn hơn truyện của Nho Bù và Trung Nguyễn, nhưng ‘hiền lành’ hơn truyện của Quang Tuyên????!!!!).

Trước khi để Tuyển Vũ dẫn Thanh ‘ra sân bóng chuyên’, tớ tuyên bố: coi như hôm nay là ngày ‘rửa tội’ lại cho Nguyễn Văn Thanh, xin được nhờ Huệ làm nhân chứng và kể từ nay bác Thanh không được lặn ngụp mãi ở Bãi Sau nữa. Rồi có tiếng nói của Hải Vũ ở San Jose từ trong điện thoại cầm tay: Người con hoang đảng đã trở về trong mùa chay tịnh, hãy ăn mừng đi các ông ạ và đừng để nó đi nữa. Ryan Phạm cũng đóng thêm một cái đinh 10 phân vào ván: Hôm nay Thanh đã được ‘RE-KHAIPHIZED’, chai rượu này sẽ được cất đi để ghi nhớ mãi ngày trọng đại này. Anh em linh tông với anh chủ tịch Lương thì phải dán thân bạo mới đúng điệu... con Cha Kiên.

Tuyển Vũ bắt đầu dạy Thanh cách sọc-via bay bướm của Thiêm cò, cách nâng bóng mềm mại của Kỵ Thượng Hiền, và cách đập bóng ‘rất đều’ của Nguyễn Thiên : đây là e-address của bác nhá, thanhondon.yahoo.co.uk. Mỗi ngày hoặc mỗi tuần bác đọc emails một lần... Hải Vũ sẽ cho bác vào group KhaiPha rồi từ đây...

Rồi từ đây, vâng từ đây bác Thanh không còn phải là ‘người con hoang đảng’ nữa, Bác

và Huệ sẽ là muối men Khai Phá và muối men cho Khai Pha. Từ đây Anh Quốc sẽ dễ thương hơn vì ít nhất ở đây có Thanh nhà Khai Phá như xưa thành phố núi Pleiku có những môi hồng má đỏ... Từ đây người Ăng-Lê-Sa-Xông sẽ phải học từ người Khai-Phá-Long-Xuyên bài học không-phớt-tinh-ăng-lê nữa.

Nhìn Thanh uống rượu, tớ nghĩ: đưa con hoang đang trở về thì đói rách, áo quần lôi thôi, đàn ông này nó trở về quá lịch sự và quá đẹp, vợ của nó đẹp con cái của nó cũng đẹp. Chẳng biết nó phải trở về với cha nó hay mình phải bỏ đi như nó? Chẳng biết thằng nào ngon hơn thằng nào, nhưng điều chắc là thằng chuẩn úy Thanh hôm nay có thể giơ tay chào lối nhà binh và nói với Chúa rằng: Thừa Ngài, sáu linh hồn đây. Đây đủ nửa tiểu đội. Không thừa không thiếu. Không có lính ma. Không lương lậu.

Cho nên thay vì thằng con hoang đang trở về, có lẽ Khai Phá phải gọi thằng Thanh là hạt ngọc quý đã tìm lại được Hải Vũ ạ.

Xin lỗi Huệ bọn anh đã dám ngạo mạn gọi chồng em bằng THẮNG và MÀY-TAO lia chia dù anh ấy đã ... già... cả. Thật mới gặp lần đầu mà chẳng lễ phép như thời tiền chiến tí nào... Nhưng cũng tại NÓ TAO-MÀY trước nên tụi anh bắt chước.

Khai phá là thế đấy em ạ. Bây giờ em chưa hiểu thì mai sau sẽ hiểu.

“Thanh ơi, có bao nhiêu, sáu mươi lăm cuộc đời. Bây giờ đã năm mươi lăm rồi. ‘Chơi’ đi kéo muộn”

Thái Vũ, La Verne 03/12/2007

* Ngon cơm như cánh Miền Tây

TÌNH SI

***Yêu nhau dưới mái hiên trường,
Con đường hoa phượng, con
đường tình yêu.
Hàng cây lá đổ muôn chiều,
Nghiêng nghiêng nón lá, mĩ miều
xinh xinh.***

***Bờ ao, ngăn cách mối tình,
Bướm ơi xin hỏi, chuyện mình đến
đâu?
Nhà anh đã sẵn cơ trầu,
Hàng cau đã chín, bắc cầu cưới em.***

***Gió sao hờ hững bên thềm,
Đến đây cho gọi, chút tình ngày
xưa.
Tan trường hôm ấy trời mưa,
Áo anh, em khoác, khỏi mưa ướt
đầu.
Giờ đây ôm mối tình sâu,
Năm canh khắc khoải, tình đầu khó
phai.
Áo anh sút chỉ bờ vai,
Nhờ em vá hộ, thương hoài ngàn
năm.***

Cát Bụi



Chuyện kể nhiều lời, giữa chúng tôi ...

Mây Trắng

Cây lá đã thay màu, màu vàng của mùa Thu. Lá vàng đã rơi. Rơi lác đác lẻ loi trên xa lộ cho “con gió cuốn đi”, rơi kín trên những lối đi ngõ hẹp, rơi hững hờ trong vườn ngoài sân cho đong đầy nỗi chơi vui, hệt hững băng quơ. Và rơi thảng thốt bất chợt đầy dẫu ẩn trong tôi.

Tháng 11 rồi đây, ngày viết bài cho Về Bến cũng đã qua. Chữ nghĩa mông lung ngồn ngang mắt còn như dấu chân chim trên cát. Trang giấy trinh nguyên chờ vợ chồng chênh buồn thiu.

Đọc và viết. Chẳng mấy hứng thú, chẳng thấy dễ dàng. Đọc đã không dễ, viết càng đoạn trường hơn. Đường nào cũng là ngõ kẹt, tầm tối. Nhưng thôi, liều một phen, nhập cuộc chơi! Chơi “làm sương cho sáo” thì chắc cũng không uổng công!

Tản Mạn Trên Trang Nhà

Một ngày mới mở ra dòng duỗi với những chất chiu, những bận rộn không tên của cuộc sống để quá nhiều khi quên mất “mặt trời vẫn mọc ở phương đông”, quá nhiều phen đánh mất căn tính hiện hữu của chính mình và đã hơn một lần thờ ơ với “amazing grace” của Trời cao, Đất thấp và Tình người: hồng ân – undeserved mercy – của hôm nay, hôm qua và ngày mai. Quay quắt lần thân ưu tư trong những ngõ hẹp của ý nghĩ, tôi tình cờ lạc lối vào một diễn đàn tôn giáo của một trang nhà Việt Nam. Tò mò nhiều hơn tìm hiểu, tôi đọc được bài lược lặt của một người ký tên “HaiMuaMua”.

GIEO CÁI GÌ HÔM NAY(1)

*Nếu bạn gieo THÀNH THẬT bạn sẽ gặp LÒNG TIN
Nếu bạn gieo LÒNG TỐT bạn sẽ gặp THÂN THIỆN
Nếu bạn gieo KHIÊM TỐN bạn sẽ gặp CAO THƯỢNG*

Nếu bạn gieo KIÊN NHẪN bạn sẽ gặp CHIẾN THẮNG

*Nếu bạn gieo CÂN NHẮC bạn sẽ gặp HÒA THUẬN
Nếu bạn gieo CHĂM CHỈ bạn sẽ gặp THÀNH CÔNG
Nếu bạn gieo THA THỨ bạn sẽ gặp HÒA GIẢI
Nếu bạn gieo CỠI MỞ bạn sẽ gặp THÂN MẬT
Nếu bạn gieo CHỊU ĐỰNG bạn sẽ gặp CỘNG TÁC
Nếu bạn gieo NIỀM TIN bạn sẽ gặp PHÉP MẦU*

NHUNG

*Nếu bạn gieo DỐI TRÁ bạn sẽ gặp NGỜ VỰC
Nếu bạn gieo ÍCH KỶ bạn sẽ gặp CÔ ĐƠN
Nếu bạn gieo KIẾU HẢNH bạn sẽ gặp HỦY DIỆT
Nếu bạn gieo ĐỐ KỶ bạn sẽ gặp PHIỀN MUỘN
Nếu bạn gieo LUỖI BIẾNG bạn sẽ gặp MÙ MẮN
Nếu bạn gieo CAY ĐẮNG bạn sẽ gặp CÔ LẬP
Nếu bạn gieo THAM LAM bạn sẽ gặp TỒN HẠI
Nếu bạn gieo TẮM PHÀO bạn sẽ gặp KẼ THÙ
Nếu bạn gieo LỖI LÀNG bạn sẽ gặp ÁU LO
Nếu bạn gieo TỘI LỖI bạn sẽ gặp TỘI LỖI*

Vì vậy hãy cẩn thận những gì bạn gieo hôm nay sẽ quyết định những gì bạn gặt vào ngày mai.

Nên người xưa có câu : Gieo giống nào, thì gặt giống ấy!

“Nhân và Quả”, vấn đề cũ như vườn địa đàng, nhưng cũng mới như mỗi ngày trong cuộc sống và “HaiMuaMua” chỉ làm công việc chép ghi lại, không đưa ra một ý tưởng cảm nghĩ hay lời bàn; nhưng trong ngôn từ của bài viết có những ý nhị và nhịp nhàng tương xứng. Tôi cũng vừa đủ khôn ngoan lươn lẹo để

né tránh vì vấn đề còn nhiều tranh cãi, mâu thuẫn và rất “controversial”.

Lạc lối ra, quần quanh trong diễn đàn, tôi đọc được những lời bàn, những góp ý: thuận và nghịch. Những “thuận lý” chỉ là sao chép lại từ kinh điển, không mới lạ, không gây ấn tượng, chẳng có sức thuyết phục. Những “nghịch lý” ghi lại dưới đây, đánh động và làm tôi suy nghĩ ưu tư thật nhiều.

GodNone

1. Tại sao tui **gieo** hạt mặng cụt mà nó **không** mọc ?

2. Tại sao tui **không** gieo hạt chanh mà nó **vẫn** mọc ?

3. Tại sao khi tui **gieo** sầu riêng thì nó mới mọc, nhưng **có người khen** sầu riêng tui thơm ngon, nhưng lại **có người chê** sầu riêng tui thúi, ăn không được?

Unknown

Tại sao cây sung của nhà tôi bên cạnh giếng nước, xum xuê hoa lá cành, nhưng thoái hóa sao đó, nên chỉ nở ra những hoa và giầy mỏng “tôi”. Thế nên, gia đình tôi tôi tả, làng xóm tôi tiêu điều, đất nước tôi đổi chủ!

Và nhất là “nghịch lý” từ người ký tên “*Be_True*”:

Be_True

Giêsu, gieo cái gì bị người ta hành hạ - đóng đinh chết?

Tôi chợt thấy chao đảo hụt hẫng trong nỗi buồn vì cảm thấy chính mình cũng là một nhân tố cho những hiểu lầm, những thiên kiến - vô tình hay cố tình - về “chân dung” đích thực của Giêsu, trung tâm điểm Đức Tin Công Giáo, không những cho những người ngoài Công Giáo mà cả với anh chị em đồng đạo. Thành thực và công bằng mà nói, nếu chỉ căn cứ vào những biến cố xảy ra trong những ngày cuối đời Giêsu mà thôi - khổ nạn và đóng đinh chết - thì cái “quả” đã quá rõ cho cái “nhân” của cuộc đời Giêsu, gieo ác tội thì gặt hình phạt. Xin cẩn thận và chớ hiểu lầm, khi tôi viết ở đây về nhân quả, về tội ác và hình phạt liên quan đến Giêsu là chỉ nguyên dựa vào

những biến cố mà thôi.

Lênh đèn chông chênh trong những vòng vo của vấn đề, tôi chợt nhớ tới tác phẩm “Tội Ác và Hình Phạt”. Không dám lạm bàn về tác phẩm và tác giả vì không đủ trình độ, chuyên môn, kiến thức. Chỉ xin ghi lại ngắn gọn những gì đọc được từ những trang nhà và “cliff notes” viết về đại văn hào.

Cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, đại văn hào người Nga, Fyodor Mikhailovich Dostoevsky (1821-1881) với hai tác phẩm lớn “Anh Em Nhà Karamazov” và “Tội Ác và Hình Phạt”. “Tội Ác và Hình Phạt”, một tác phẩm điển hình của thảm kịch nhân loại trong đó cuộc đời là nơi tranh đấu của nội tâm và linh hồn, của những khắc khoải tìm đến và đấu tranh cho “sự thật”. “Tội Ác và Hình Phạt” (1866) một tác phẩm vĩ đại, phản ánh cuộc đời của Dostoevsky trong một xã hội nghèo đói, áp bức, nô lệ. Và ngày hôm nay sau hơn một trăm năm, dư âm vẫn còn vang vọng. Nhân vật chánh trong câu chuyện, Raskolnikov, vẫn là hình ảnh của tôi, của anh, của chị, của mỗi một người trong nỗi cô đơn khát khao kiếm tìm cái căn tính đích thực, cái “sự thật” của đời mình.



Đức Giêsu, người Mực Tử Tốt Lành

Chính cuộc đời của Dostoevsky đã hơn là một thảm kịch, đầy dẫy những nghịch cảnh, chất chứa tâm trạng. Cha bị ám sát, còn ông bị Nga Hoàng bắt vì tham gia cách mạng, bị kết án tử hình và như một phép màu, vào giữa lúc

sắp sửa bị hành quyết, ông được lệnh tha, bị đày đi Tây Bá Lợi Á trong gần 10 năm, về sau bị mắc bệnh động kinh. Năm 1864, trước khi viết tác phẩm “Tội Ác và Hình Phạt”, vợ, anh và người bạn thân của ông đều từ trần.

Trong khung cảnh thành phố St Petersburg, người trẻ tuổi, Raskolnikov, nhân vật chính trong chuyện, bỏ học vì không tiền trả học phí, sống chật chội không tiền mướn thuê phòng, trốn tránh bà chủ nhà, đi trong khu “ghetto” nghèo khổ, chàng gặp đủ loại người bản hàn từ ăn mày, dân nghiện rượu cho đến đi điếm. Một người nghiện rượu đã giải thích cho Raskolnikov, tại sao ông để cho con gái làm điếm “ông có hiểu không, khi chúng tôi không còn con đường nào khác?”



Khai Phá Việt Nam họp mặt

Con người trí thức trẻ tuổi sống trong thất vọng, có khi muốn nhảy xuống sông tự vẫn, chàng sống trong một cảnh tuyệt vọng, cha chết, mẹ phải đi may để dành tiền cho con đi học đại học. Em gái đi ở cho một người nhà giàu, cuối cùng, phải lấy một ông thương gia già làm chồng. Cả mẹ lẫn em đều phải hy sinh cho chàng. Trong khi đó, bà chủ tiệm cầm đồ giàu trong xóm, độc ác, xem chị ruột của mình như nô lệ. Tại sao mọi người đau khổ trong khi con sâu bọ, ung nhọt xã hội lại sung sướng? Chàng suy nghĩ, với tiền của bà, anh có thể tốt nghiệp trường luật, sẽ giàu và dùng số tiền này giúp cộng đồng xây công viên giúp đỡ những

người nghèo và nghiện ngập. “Một cái chết cho hàng trăm người sống, bài toán rất giản dị”. Người anh hùng Raskolnikov, người cho mình có cái căn tính hữu thể ưu việt của Dostoevsky đợi đến tối ngày hôm sau khi bà chủ tiệm ở một mình thực hành ý đồ sát nhân, giết bà bằng búa.

Raskolnikov trốn thoát, không ai biết, nhưng “tội ác đã cắt đứt cuộc đời của Raskolnikov ra khỏi thế giới loài người”, tội ác và hình phạt đã chụp lên cuộc sống của chàng, người muốn “thể thiên hành đạo”. Sống trong dày vò, đôi khi như người khùng, trốn mẹ và em, gây gổ với bạn bè, đầu óc căng thẳng, lúc nào cũng mỏi mệt, chui trốn trong những hành lang bên ngoài là đường phố đông người, câu hỏi lớn: “Cứu cánh có thể biện minh cho phương tiện” lảng vảng trong đầu mỗi giây phút. Và trong phần kết, tác giả đã diễn tả cảnh Raskolnikov thú nhận tội của mình cách công khai sau khi được Sonia – người yêu của anh – đọc cho nghe đoạn Tin Mừng Gioan nói về Lazarô phục sinh (Gioan 11,1-44) và khuyên anh ra thú tội. Lời thú tội công khai này phải rất hoành tráng thánh thiêng đậm đầy ý nghĩa và chan hòa tình người.

Dostoevsky đã cận kề cái chết khi bị đưa lên máy chém trong sự cô đơn cùng cực và cái kinh nghiệm đất giá ấy luôn bàng bạc trong cuộc đời còn lại và chất chứa trong những tác phẩm của ông. Điều duy nhất còn có ý nghĩa đối với ông chính là tình yêu: yêu người khác và được người khác yêu.

Tác phẩm “Tội Ác và Hình Phạt” xem ra ủng hộ và là lý chứng cho câu hỏi của “*Be True*”, người bạn tôi không quen. Tôi không có ý tranh cãi với bạn, nhất là những tranh cãi về tôn giáo. Tôi kính trọng niềm tin và sự hiểu biết của riêng bạn. Nhưng tôi cũng cần phải nói rõ hơn: hãy trả lại cho sự thật khuôn mặt đích thực chân chính của sự thật.

Trong cuộc sống này với thân phận con người – mòng dòn, nhiều đam mê dục vọng,